

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão,
Q. 1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

11/2020

Khi vâng lời, Ta cất đi sự yếu đuối của con và thay sức mạnh của Ta vào đó (NK 381).

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯỚNG

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 11/2020

LM Ernest Nguyễn Văn Hường

Ngày 10-10-2020 vừa qua, tại Assisi nước Ý, Đấng đáng kính Carlo Acutis, một thiếu niên lập trình viên người Ý đã về với Chúa vào năm 2006, được phong chân phước. Có thể nói đây là vị thánh trẻ của thời nay.

Đây là vị thánh trẻ vì Acutis, qua đời ở tuổi 15 vì căn bệnh bạch cầu. Cha mẹ người Ý của Acutis đã sinh ra cậu vào ngày 3-5-1991 tại Luân Đôn và sau đó quay lại Milan sinh sống. Carlo lãnh nhận bí tích Thêm Sức lúc 7 tuổi. Trong cuộc đời 15 năm ngắn ngủi, Carlo Acutis đã khiến hàng ngàn người cảm động vì đức tin và lòng sùng kính sâu sắc của Carlo đối với Chúa Giêsu Thánh Thể. Mẹ của cậu cho biết Carlo chưa bao giờ bỏ dự lễ hằng ngày: "Khi còn là một cậu bé, đặc biệt là sau khi Rước lễ lần đầu, Carlo không ngày nào bỏ Thánh lễ, lần chuỗi Mân Côi và chầu Thánh Thể".

Đây là vị thánh của thời đại vì ngài là một người đam mê công nghệ, Carlo là lập trình viên máy tính. Từ khi 11 tuổi, Carlo đã sử dụng kỹ năng am hiểu công nghệ của mình để xây dựng trang web về các phép lạ Thánh Thể trên khắp thế giới. Carlo muốn sử dụng công nghệ và trang web của mình để truyền giáo. Tuy nhiên Carlo không phải là một người cuồng tín của các mối quan hệ "ảo", trái lại, Carlo phát triển một mối quan hệ cá nhân, trở thành nhân chứng và giáo lý viên. Vì thế, Carlo trở thành một tông đồ đích thực của thông điệp cứu độ, nói về Chúa Giêsu và các bí tích cho những người Carlo gặp gỡ, và nhất là chạm đến trái tim mọi người.

Trong Tông huấn Christus Vivit sau Thượng Hội đồng Giám mục 2018 về Giới Trẻ, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nêu gương Acutis như một hình mẫu thánh thiện trong thời đại kỹ thuật số. Chính chân phước Carlo đã từng nói: "Càng rước lễ nhiều, chúng ta càng trở nên giống Chúa Giêsu, để ngay trên mặt đất này, chúng ta đã được thưởng thức hương vị Thiên đàng rồi". Câu nói diễn tả trọn vẹn lòng mến của Chân phước.





BBT tổng hợp (theo caimon.org)

CHÚA NHẬT XXXI THƯỜNG NIÊN, NĂM A LỄ KÍNH CÁC THÁNH NAM NỮ

1) CÁC THÁNH LÀ NHỮNG AI?

- Đức Khổng Phu Tử đã nói: "Làm thánh thì tôi không dám" (thánh ngã bất cảm); còn Đức Giêsu thì lại dạy môn đệ: "Anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện" (Mt 5, 48). Chúa Giêsu cũng được ma quỷ gọi là "Đấng Thánh của Thiên Chúa" (Lc 4, 34). Nhờ mầu nhiệm nhập thể của Chúa Giêsu, Thiên Chúa đã dạy con đường nên thánh cho loài người.

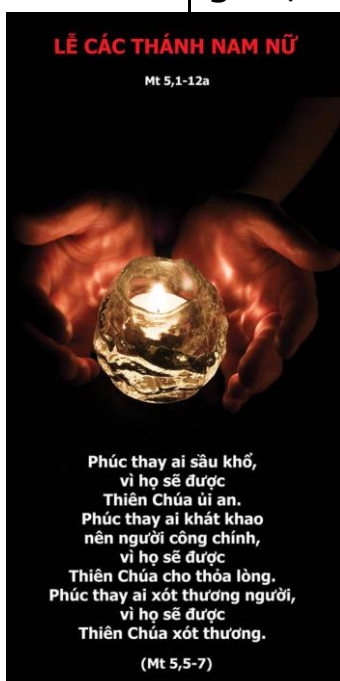
- Sách giáo lý Công giáo dạy: Các thánh là những người sống tốt lành đạo đức trong cuộc sống trần gian, và sau khi đã kết thúc hành trình trần thế, họ đang được hưởng hạnh phúc thiên đàng. Khi sống ở đời này, họ đã kiên trì cộng tác với ơn Chúa, nỗ lực cố

gắng để vượt qua những cám dỗ đời thường và sống trọn lành, thanh tịnh. Giáo Hội Công giáo tôn những tín hữu này là những đấng thánh, vì họ phản ánh trung thành sự thánh thiện của Thiên Chúa.

2) MỘT HỘI THÁNH BA TÌNH TRẠNG

Chúa Giêsu thiết lập Nước Trời là Hội Thánh. Hội Thánh ấy hiện nay gồm có ba tình trạng: Một là Hội Thánh Lữ Hành còn ở trần gian, hai là Hội Thánh Vinh Thắng trên Thiên Đàng và ba là Hội Thánh Đau Khổ trong chốn luyện hình:

- **HỘI THÁNH LỮ HÀNH TRẦN GIAN:** Gồm các tín hữu đang còn sống, đang bước đi trên con đường của Chúa Giêsu. Như dân Ít-ra-en xưa, Hội thánh sẽ phải vượt qua sa mạc trần gian về Đất Hứa là



Thiên Đàng đời sau. Các tín hữu trong Hội Thánh lữ hành còn phải tiếp tục chiến đấu với ba thù là ma quỷ, thế gian và xác thịt mình. Họ được Chúa ban cho 2 cửa ăn thiêng liêng là Bánh Lời Chúa và Bánh Thánh Thể. Nhờ đó họ sẽ đủ sức vượt qua sa mạc trần gian để về đến miền Đất Hứa là Thiên Đàng đời sau.

- **HỘI THÁNH KHẢI HOÀN TRÊN TRỜI:** Gồm các tín hữu đã qua đời trong niềm tin cậy vào Chúa. Các ngài đã sống theo hiến chương Nước Trời là Tám Mối Phúc Thật do Chúa Giêsu công bố và ngày nay các ngài đang được Chúa ban thưởng hạnh phúc Thiên Đàng.

- **HỘI THÁNH ĐAU KHỔ ĐANG THANH LUYỆN:** Gồm các tín hữu tuy đi theo con đường của Chúa Giêsu, nhưng đã qua đời trong tình trạng còn nhiều sai sót, chưa xứng đáng được vào Nước Trời. Họ cần tiếp tục được thanh luyện trong chốn luyện hình.

3. TÍN ĐIỀU CÁC THÁNH THÔNG CÔNG

Ngoại trừ các người theo ma quỷ phải sa hỏa ngục để chịu hình phạt xa Chúa đời đời, như lời Chúa phán: "Quân bị nguyên rửa kia, đi đi cho khuất mắt Ta,

mà vào lửa đời đời, nơi dành sẵn cho tên Ác quỷ và các sứ thần của nó" (Mt 25, 41), còn các tín hữu tin vào Chúa Giêsu dù còn sống hay đã qua đời, dù đã được lên trời hay đang được thanh luyện cũng đều cầu nguyện cho nhau và được thông hiệp vào ơn cứu độ của Chúa Giêsu. Đó là mẫu nhiệm các thánh cùng thông công:

Các tín hữu còn sống có thể giúp các linh hồn đã qua đời bằng việc viếng Nhà thờ hay Đất thánh (kèm theo việc đọc kinh cầu nguyện, xưng tội rước lễ và cầu nguyện hiệp thông với Đức Giáo Hoàng sẽ được nhận các ân xá trong dịp đầu tháng 11), nhất là xin lễ và hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện, làm các việc lành phúc đức như chia sẻ bác ái phục vụ để cầu nguyện cho các linh hồn. Nhờ đó các linh hồn sẽ được ơn Chúa chiếu soi, được thêm lòng yêu mến Chúa để được ơn tha thứ tội lỗi như Chúa đã dạy: "Yêu nhiều sẽ được tha nhiều" (Lc 7, 47). Khi các linh hồn được nên thanh sạch thánh thiện hoàn toàn thì sẽ được vào Thiên Đàng và sẽ cầu bầu cùng Chúa ban các ơn lành hồn xác cho chúng ta còn sống ở trần gian.

Lm Đan Vinh



CHÚA NHẬT XXXII THƯỜNG NIÊN, NĂM A

Nhịp sống đều đều dễ ru ngủ chúng ta trong thói quen, thụ động và an phận... quên mất nhiều vấn đề quan trọng thiết yếu. Bởi vậy, Lời Chúa hôm nay nhắc chúng ta phải luôn tỉnh thức.

Dụ ngôn 10 trinh nữ đón chàng rể nói đến sự tỉnh thức để đón Chúa khi Ngài quang lâm.

"Tỉnh thức" ở đây, qua hình ảnh chiếc đèn đầy dầu, có nghĩa là lúc nào cũng ở trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng.

Dụ ngôn này cũng có một chi tiết rất ý nghĩa: 5 cô khôn ngoan không cho 5 cô khờ dại mượn dầu. Đây không phải là thái độ ích kỷ không giúp nhau. Chi tiết này muốn nói rằng trước số phận đời đời, không ai có thể giúp ai được. Vậy mỗi người phải tự lo bằng một cuộc sống lúc nào cũng sẵn sàng trả lễ trước mặt Chúa.

Tín hữu Thêxalônikê rất mong tới ngày tận thế, vì khi đó họ sẽ được gặp lại Chúa. Nhưng mong mãi mà chưa tới tận thế, họ sợ rằng mình sẽ chết trước ngày đó và không gặp được Chúa.



Thánh Phaolô trấn an họ: Khi Chúa đến, tất cả mọi người dù còn sống hay đã chết đều được gặp Ngài và sau đó được sống hạnh phúc bên Ngài mãi mãi.

Tâm trạng này của tín hữu Thêxalônikê rất lạ đối với chúng ta. Nhưng nó cho thấy điều này là: Chỉ khi nào người ta

luôn tỉnh thức sẵn sàng thì người ta mới có thể không sợ mà còn nôn nóng chờ ngày tận thế (hay ngày chết của mình).

CHUẨN BỊ SẴN SÀNG LUÔN LÀ ĐIỀU TỐT HƠN

Đối với những việc còn mơ hồ, nghĩa là không chắc sẽ đến hay không, thì không chuẩn bị là việc có thể thông cảm được. Nhưng đối với những việc mình biết chắc chắn sẽ đến, thì chuẩn bị sẵn sàng luôn là điều tốt hơn.

Trong tương lai, bạn sẽ lên chức giám đốc, sẽ lãnh đạo một công ty lớn chẳng? Chưa biết. Vì thế, chưa cần phải nghĩ ngợi lo lắng nhiều. Tới chừng đó sẽ tính.

Hai tháng nữa là đám cưới của con trai bạn. Nếu bạn cẩn thận và khôn ngoan thì chắc hẳn bạn sẽ lo ngay từ hôm nay.

Trong tương lai, có thể xa mà cũng có thể gần, bạn sẽ chết chẳng? Chắc chắn rồi. Vậy sao bạn không lo trước? Đành rằng không ai biết ngày chết của mình, như Đức Giêsu đã nói rõ *"Các con không biết ngày nào, giờ nào"*, nhưng chuẩn bị sẵn sàng trước luôn là điều tốt hơn. Và lại biển cố này vô cùng hệ trọng, hệ trọng hơn cả việc chuẩn bị cho một tiệc cưới.

KHÔNG NGHĨ TỚI KHÔNG PHẢI LÀ CÁCH TRỐN TRÁNH ĐƯỢC

Chết là một chuyện rất buồn và rất đáng sợ. Vì thế nhiều người không muốn nghĩ tới nó. Họ giống như con đà điểu sợ người thợ săn nên dẫu đầu trong cát.

Nhưng việc con đà điểu chúi đầu vào cát không hề ngăn cản được bước chân người thợ săn càng lúc càng tiến gần tới nó. Cũng thế, việc không nghĩ tới cái chết không giúp người ta trốn được tử thần.

Tốt hơn cả là hãy tỉnh thức chuẩn bị sẵn sàng, như gương các tín hữu Thêxalônica. Càng chuẩn bị thì ta càng bình an khi cái chết đến. Chuẩn bị hoàn toàn chu đáo thì ta còn có thể vui mừng nôn nóng mong cho ngày chết mau đến nữa.

CHỜ ĐỢI TRONG TÌNH YÊU

Đời người là một cuộc đợi chờ, và đợi chờ nào cũng bao hàm tình yêu trong đó, bởi vì con người chỉ hết lòng đợi chờ mong mỏi người nào hay điều gì mình hết lòng yêu thương hay quý chuộng. Người mẹ chờ đợi đứa con sắp ra đời bằng cách chuẩn bị tất cả những gì cần thiết để bao bọc sẵn sóc con mình; một người chờ đợi bạn đến thăm bằng cách chuẩn bị thật chu đáo để đón tiếp bạn.

Chúng ta mong đợi Chúa đến. Nhưng khi nào Ngài đến, chúng ta không biết. Có điều chắc chắn là Ngài sẽ đến trong một cuộc viếng thăm thân tình, bởi vì chỉ những người thân tình mới dành cho nhau những cuộc viếng thăm bất ngờ (*"Mỗi ngày một tin vui"*).

MẠNH SUY TƯ

- Các thánh không nên thánh vì nói tiên tri hay làm phép lạ. Các ngài đâu làm gì lạ! Họ chỉ chu toàn bổn phận (ĐHV 25).

- Bổn phận là giã vào Nước Trời: *"Ai thực hiện ý Cha Ta trên trời, sẽ vào Nước Trời"* (ĐHV 27).

- Nếu ai cũng nên thánh trong bổn phận, thì tâm hồn mới, gia đình mới, thế giới mới (ĐHV 20).



CHÚA NHẬT XXXIII THƯỜNG NIÊN, NĂM A KÍNH TRỌNG THỂ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

SAO KHÔNG ĐỔI SANG MỘT CÁCH NHÌN LẠC QUAN VÀ TÍCH CỰC HƠN?

Khi lãnh nén bạc của ông chủ, người đầy tớ thứ ba đã nghĩ gì? Hẳn nghĩ chủ hẳn "là người keo kiệt, gặt chỗ không gieo, thu nơi không phát". Hẳn cảm thấy thế nào? Hẳn "khiếp sợ". Và hẳn làm gì? Hẳn "đi chôn giấu nén bạc dưới đất"--> *Suy nghĩ bi quan tiêu cực, dẫn tới tình cảm bi quan tiêu cực, và làm phát sinh hành động bi quan tiêu cực.*

Còn hai người đầy tớ đầu nghĩ gì? Họ nghĩ tới tấm lòng của ông chủ đã yêu thương trao tài sản cho họ; nghĩ tới sự tín nhiệm của ông chủ đối với họ nên giao tiền xong là ông ra đi. Nghĩ như thế rồi họ cảm thấy gì? Thấy thương mến chủ. Và họ đã làm gì? Họ tích cực làm cho những nén bạc của chủ sinh lời thêm --> *Suy nghĩ lạc quan tích cực dẫn tới tình cảm lạc quan tích cực, và làm phát sinh hành động lạc quan tích cực.*

Có nhiều người trong chúng ta cũng nuôi những ý nghĩ bi quan và tiêu cực như thế. Họ được Chúa ban cho một số khả năng. Nhưng họ không vừa lòng, họ nhìn sang những người khác và

trách Chúa sao ban cho người khác nhiều khả năng hơn họ. Suy nghĩ đó dẫn họ tới tình cảm ganh ghét so bì. Tình cảm ganh ghét so bì ấy khiến họ không lo phát triển những khả năng.

Khi nhìn thấy tình trạng không tốt trong gia đình, xã hội và Giáo Hội, những người ấy thường trách móc: tại những người lãnh đạo không tốt, tại người này người nọ. Suy nghĩ đó đưa đến tình cảm bực bội bất mãn. Tình cảm bực bội bất mãn làm phát sinh thái độ chống đối, bất hợp tác.

Sao ta cứ bi quan tiêu cực như người đầy tớ thứ ba, mà không đổi sang cách nhìn vấn đề một cách lạc quan và tích cực hơn? Không cần so sánh số nén bạc của ta nhiều hơn hay ít hơn những người khác, điều quan trọng là Chúa đã thương và tín nhiệm ban cho ta những nén bạc ấy, cho nên cố gắng phát huy tối đa chúng; thấy một tình trạng tồi tệ, ta không cần đổ lỗi cho ai cả, nhưng hãy nghĩ xem Chúa muốn ta làm gì với khả năng của ta.

HÃY NHỚ 2 QUY LUẬT NÀY

Sinh sản thêm, đó là quy luật của sự sống: cây cỏ, thú vật và



con người đều phải tăng trưởng thêm thì mới sống còn. Quy luật này do chính Đấng tạo hóa đặt ra: sau khi tạo dựng, Thiên Chúa phán *"Đất hãy xanh um, thảo vật xanh tươi, rau cỏ hãy nảy hạt giống và cây có quả hãy sinh quả theo loại"* (St 111); Thiên Chúa cũng phán với con người *"Hãy sinh sôi nảy nở"* (St 1, 28). Bởi đó, không tăng trưởng nữa là dấu hiệu bắt đầu chết dần.

Người đầu tư có quyền hưởng hoa lợi, đó là quy luật của công bằng: *"Có ai trồng nho mà lại không được ăn trái? Hay có ai chăn súc vật mà không được uống sữa của súc vật?"* (1Cr 9, 7).

Hai quy luật trên nhắc ta phải làm cho những khả năng Chúa trao sinh kết quả tốt:

- Không sinh kết quả là lỗi công bình với Chúa.
- Không sinh kết quả gây hại cho chính bản thân chúng ta.

NÉN BẠC TIN MỪNG

Trong số những nén bạc mà Chúa giao cho chúng ta, Tin Mừng là nén bạc quý báu nhất.

Hai người đầy tớ đầu là các thừa sai. Các ngài đã đem Tin Mừng đi gieo vãi khắp nơi. Hạt giống/nén bạc ấy đã sinh thêm gấp 30, 60, 100.

Người đầy tớ thứ ba cũng lãnh nhận Tin Mừng như hai người

kia, nhưng đào lỗ chôn xuống đất. Đó là người không dùng sức mạnh Tin Mừng để nuôi lớn cuộc sống tinh thần của mình, không nói lại Tin Mừng cho người khác, không sống tỏa ánh sáng Tin Mừng trước mặt thiên hạ.

Bạn là người đầy tớ nào?

CHUYỆN MINH HỌA

Ngày xưa có một ông nhà giàu nhưng rất keo kiệt. Ông gom tất cả số vàng của ông lại nấu thành một khối và đem chôn ở mảnh vườn sau nhà. Rồi ngày ngày ông bắt ghế nhìn chăm chăm chỗ đó một cách thích thú.

Bởi vì ngày nào ông cũng làm như thế, nên một trong những đứa đầy tớ biết được bí mật. Ban đêm, nó đào lấy khối vàng đi mất. Ông nhà giàu buồn quá, chẳng thiết ăn ngủ gì nữa cả.

Một người bạn biết chuyện, khuyên ông hãy lấy một viên gạch để vào đúng chỗ ấy, rồi ngày ngày cũng ra nhìn vào chỗ ấy.

Ông nhà giàu cãi:

- Nhưng đó đâu phải là khối vàng, chỉ là một viên gạch thôi mà.

- Thì có khác gì đâu.

- Vậy chúng giống nhau chỗ nào?

- Ở chỗ cả hai không khi nào ông xài tới.



CHÚA NHẬT XXXIV THƯỜNG NIÊN, NĂM A

LỄ CHÚA GIÊSU KITÔ VUA

MỘT VỊ VUA LÝ TƯỞNG VÀ MỘT NƯỚC LÝ TƯỞNG

Dựa vào các bài đọc trong Thánh lễ hôm nay, chúng ta có thể mô tả một vị vua lý tưởng và một nước lý tưởng:

- Vị Vua ấy không chễm chệ ngự trị trong cung điện và trên ngai vàng, nhưng hoà mình với dân như một người mục tử sống với chiên, lo cho chiên và đồng hành với chiên.

- Vị vua ấy không bắt dân phải cung phụng và phục dịch mình, nhưng xả thân chăm sóc đến nỗi hiến cả mạng sống mình cho dân.

- Luật trong Nước của Vua ấy không rườm rà và khắt khe, nhưng là Luật Yêu Thương, rất đơn giản và ngọt ngào.

- Dân trong Nước ấy không hoan hô bằng miệng, không báo cáo bằng giấy, nhưng thực hiện Luật yêu thương một cách cụ thể bằng những việc giúp đỡ những người khốn khổ bé mọn.

- Mọi người trong Nước ấy đối xử với nhau một cách vừa tôn trọng vừa thương mến như đối xử với chính Chúa vậy.

Hình ảnh lý tưởng ấy không phải là hoàn toàn ảo tưởng: Vị

vua lý tưởng ấy chúng ta đã có rồi, đó là Chúa Giêsu; Luật lý tưởng ấy chúng ta cũng đã có rồi, đó là Luật yêu thương; chỉ còn thiếu một điều là chúng ta phải cố gắng làm những công dân lý tưởng như Chúa đã dạy.

MỞ MANG NƯỚC CHÚA

Nước Thiên Chúa, đó là một trong những hình ảnh được Chúa Giêsu nói tới nhiều nhất, nhưng có lẽ đó cũng là một trong những điều chúng ta hiểu cách mù mờ nhất.

- Ngày xưa người Do Thái hiểu Nước Thiên Chúa chính là Nước Do Thái, một nước Do Thái hùng cường phồn vinh làm bá chủ nhiều nước khác. Hiểu như vậy là sai.

- Ngày nay nhiều người hiểu Nước Thiên Chúa là Giáo Hội, một Giáo Hội có rất đông tín đồ, một Giáo Hội có tổ chức quy mô, khiến cho người ngoài nể phục. Hiểu như vậy có đúng không? Thưa chỉ đúng một phần thôi, là phần bề ngoài, phần hình thức, phần tổ chức.

Hôm nay chúng ta hãy tìm hiểu thêm về Nước Thiên Chúa.

Lần kia các môn đệ hỏi Chúa Giêsu: "*Thưa Thầy bao giờ Nước*

Thiên Chúa đến?" Chúa Giêsu đáp: "Nước Thiên Chúa không đến như một điều gì có thể quan sát được, người ta không thể nói Nước Thiên Chúa ở đây hay ở kia, vì nước Thiên Chúa đang ở giữa anh em" (Lc 17, 20-21). Chúng ta hãy nghe cho kỹ Lời Chúa Giêsu nói: "Nước Thiên Chúa không đến như một điều có thể quan sát được", nghĩa là sao? Nghĩa là đừng coi Nước Thiên Chúa như một tổ chức, dù là tổ chức quy mô đông đảo bao nhiêu đi nữa. "Nước Thiên Chúa đang ở giữa anh em" nghĩa là sao? Có thể có 2 nghĩa: 1/ Ở ngay trong lòng mỗi người; 2/ Ở một người nào đó đang âm thầm sống và làm việc giữa một tập thể đông người. Như thế, Nước Thiên Chúa không phải là một tổ chức mà là một sức sống; sức sống ấy không thể hiện nơi những hoạt động mà thể hiện nơi sức tác động (lặp lại).

Bởi thế trong các sách Tin Mừng, Chúa Giêsu đã không so sánh Nước Thiên Chúa với hình ảnh những đạo quân hùng hậu hay với những đám người đông đảo. Trái lại, Ngài so sánh Nước Thiên Chúa với hạt cải và với nắm men, những hình ảnh nói lên sự nhỏ bé và âm thầm. Tuy nhiên nhỏ mà lớn, âm thầm mà

rất mạnh. Hạt cải sẽ trở thành cây to, nắm men sẽ khơi dậy cả thúng bột.

Những suy nghĩ trên gợi lên ba ý nhỏ về việc xây dựng Nước Thiên Chúa:

1. Bởi vì "Nước Thiên Chúa không đến như điều gì có thể quan sát được", cho nên chúng ta đừng quá chú trọng đến bề ngoài. Hãy xây dựng Nước Thiên Chúa ngay bên trong.

2. Xây dựng Nước Thiên Chúa ngay trong lòng mình: Chúa Giêsu đã nói "Nước Thiên Chúa ở giữa anh em". "Ở giữa" theo nghĩa thứ nhất là ở ngay trong lòng mỗi người. Cho dù chúng ta có làm hết việc này tới việc nọ, làm hết chỗ này tới chỗ khác, nhưng ngay trong lòng ta không có Nước Thiên Chúa thì tất cả cũng chỉ là công dã tràng thôi: "Dã tràng xe cát biển đông, nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì". Hãy tự vấn xem trong lòng mình đã có Nước Thiên Chúa chưa. Nếu chưa thì hãy xây dựng. Xây dựng bằng cách sống theo Luật Nước Chúa, tức là Luật yêu thương.

3. Xây dựng Nước Thiên Chúa ngay trong cộng đoàn của mình bằng cách góp phần làm cho cộng đoàn mình đang sống dần dần thành một cộng đoàn yêu thương.

CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG, NĂM B

CHỜ ĐỢI

Những giây phút chờ đợi là thời gian căng thẳng nhất nhưng cũng có ý nghĩa nhất. Những người yêu nhau chờ tới ngày cưới, cha mẹ chờ đứa con ra đời, gia đình chờ một người thân trở về, người lao động chờ công việc mình sinh kết quả... Trong cuộc sống hàng ngày, người ta luôn chờ đợi một cái gì đó. Khi không còn chờ gì nữa, không còn mong gì nữa thì đời kể như sắp chết.

Lịch sử Israel cũng là một cuộc chờ đợi. Chờ Đấng Messia đến thiết lập nền công chính trên trái đất này. Sự chờ đợi của Israel lên đến cao điểm khi họ bị lưu đày bên Babylon.

Rồi Đấng Messia đã đến. Phải chăng không còn phải chờ đợi nữa? Không, mỗi người vẫn còn phải chờ đợi, chờ cho sự công chính được hoàn thành nơi bản thân mình. Bởi đó, Đức Giêsu nói *"Phúc cho ai đói khát điều công chính"*. Đói khát điều công chính và chờ đợi công chính thực hiện, chính là một mối phúc.

Mùa Vọng là thời gian chờ đợi: chờ Đức Giêsu đến thăm chúng

ta vào dịp lễ Giáng sinh, và chờ Ngài đến với chúng ta mỗi ngày trong Bí tích Thánh Thể.

Chờ đợi như thế nào? Bài Tin Mừng hôm nay dạy: chờ đợi bằng cách tỉnh thức và cầu nguyện.

MONG ĐỢI CHÚA ĐẾN

Vào một ngày đẹp trời, ông già ngồi trên ghế xích đu, lòng mong đợi Chúa đến. Tình cờ, một em bé gái đang chơi banh để lọt vào sân nhà ông, cô gái chạy lại nhặt trái banh và mở lời làm quen:

- Thưa ông, ngày nào ông cũng ngồi trên chiếc xích đu này, ông đang chờ ai vậy?

- Cháu còn nhỏ quá làm sao hiểu được điều ông mong đợi.

- Có lẽ cháu nhỏ thật, nhưng mẹ cháu nói: có điều gì trong lòng thì hãy nói ra, có nói ra mới hiểu rõ hơn.

Nghe cô bé nói có lý, ông liền thổ lộ:

- Ông đang chờ đợi Chúa đến.

Cô bé tròn xoe đôi mắt kinh ngạc. Ông già mới giải thích:

- Trước khi nhắm mắt, ông muốn tin chắc rằng có một Thiên Chúa, ông cần một dấu hiệu cháu à!



Bấy giờ cô bé mới lên tiếng:

- Ông chờ một dấu hiệu ư? Thưa ông, Chúa đã cho ông một dấu hiệu: mỗi khi ông hít thở không khí, mỗi khi ông nghe tiếng chim hót, mỗi khi ông nhìn hạt mưa rơi. Chúa đã cho ông một dấu hiệu trong nụ cười trẻ thơ, trong nước mắt người đau khổ. Ông ơi, Chúa ở trong ông. Chúa ở trong cháu, không cần phải tìm kiếm, vì Người luôn ở đó.

"Tất cả là hồng ân". Ơn Chúa có thể đến bất cứ từ nơi đâu, trong mọi cảnh huống cuộc đời, lúc vui mừng hay đau khổ, lúc thành công hay khi thất bại. Điều quan trọng là chúng ta biết nhận ra đó là ân ban của Chúa. Người có niềm tin nhìn tất cả chỗ nào cũng là ân sủng, và mỗi một ân ban là một cuộc *"Chúa đến viếng thăm"*.

Bài Tin mừng đầu năm Phụng vụ hôm nay, nhắc nhở chúng ta dọn mình: đón nhận ơn Chúa trong mỗi giây phút hiện tại, chờ đón Chúa đến trong giờ chết, và trong ngày cánh chung của nhân loại.

Mùa Vọng là mùa của mong đợi. Mong đợi nào cũng làm cho con người mỗi mòn. Nhưng chính sự mòn mỏi đó càng làm cho cuộc gặp gỡ thêm nồng thắm hơn.

Thái độ cần phải có là hãy *"tỉnh thức và cầu nguyện"* để *"nhận biết thời gian Chúa đến viếng thăm"* (c.19, 44). Nếu Chúa đã nhắn nhủ: *"Hãy tỉnh thức, vì các con không biết giờ nào chủ sẽ về"* thì không có lời khuyên nào khôn ngoan hơn lời Cha Charles de Foucauld: "Bạn hãy sống như bạn sẽ chết vào tối nay".

Nếu những cuộc viếng thăm là những hồng ân của Chúa, thì chúng ta đừng để mất những hồng ân ấy chỉ vì sự thờ ơ, thiếu chuẩn bị, không sẵn sàng. Chúng ta có quyền ước mơ, dự tính xây dựng tương lai, nhưng đừng bao giờ quên mục đích cuối cùng là phải *"gặp được Chúa"*.

Nhưng có một sự thực này, nó rất thực, và đó là sự thực nhất trên đời là nếu chúng ta không thường gặp Chúa trong cuộc sống, thì chúng ta cũng sẽ không thể gặp Người vào giây phút cuối cuộc đời.

Lạy Chúa, xin cho chúng con biết "tìm gặp Chúa" trong mọi ơn lành Chúa ban, trong các bí tích, trong các việc lành và trong người anh em, để chúng con sẽ gặp được Chúa trong ngày Chúa đến viếng thăm. Amen. (Thiên Phúc, "Như Thầy đã yêu")

HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 58

TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG

(Tiếp theo)

Lm. Giuse Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Trong bài giảng thánh lễ dịp Phát Học Bổng Tô-ma Thiện (HBTMT) tại Hội trường Tòa Tổng Giám Mục TGP. Sài-Gòn-TP. HCM ngày 03-10-2020 vừa qua, Đức TGM Giu-se Nguyễn Năng đã triển khai ý tưởng “đầu tư”. Trước đoàn tín hữu cử tọa là các vị ân nhân, thân nhân “DNCG”,¹ các sinh viên Quỹ HBTMT, Đức Tổng nói: “Đầu tư vào giáo dục là đầu tư đào tạo con người”.² Theo ngài, có học vấn tốt, các sinh viên hãy dùng vốn đó đầu tư đó vào chính cuộc đời của mình, để có sự phát triển toàn diện. Đầu tư cho trí tuệ, cho các đức tính nhân bản, cho các nhu cầu của linh hồn, cho sự sống đời sau... đơm bông kết trái cho đạo cho đời. Các sinh viên HBTMT cần ghi nhớ lời dạy của Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô: “Thế giới này sống được là nhờ sự liên đới”. Vì thế, lời căn dặn của Đức Tổng trước khi ban phép lành cuối lễ còn là: “Nhớ đầu tư để sinh hoa trái...”. Theo đó, dưới

¹ Tham gia vào Quỹ HBTMT năm nay bằng số tiền hai tỷ đồng, Tập đoàn Giáo dục Nguyễn Hoàng (NHG) với kinh nghiệm dồi dào trong việc cấp học bổng tại một số trường đại học thuộc hệ thống NHG (trong ba năm với số tiền 40 tỷ), qua lời TS. Đỗ Mạnh Cường, vẫn luôn khẳng định rằng: “Những việc mình đang làm không phải để kinh doanh mà đó là sứ vụ, là tham gia vào công cuộc truyền giáo”. Trong khi đó, Chủ tịch Hoàng Quân Group Phê-rô Trương Anh Tuấn, người đồng hành với Quỹ HBTMT trong nhiều năm qua, chia sẻ về chủ đề “Tâm-Tâm-Tài”, khích lệ các sinh viên cố gắng luyện tập, siêng năng học hỏi không ngừng... để có thể thành công trong cuộc sống.

² Đức Tổng còn khuyên nhủ các sinh viên: “Các con nên vui mừng và biết ơn khi nhận được học bổng, vì đây là đồng tiền mồ hôi nước mắt, tấm lòng của các vị ân nhân. Các vị cũng xuất thân từ hoàn cảnh những ‘người nghèo’, nhưng nhờ học hành, phấn đấu mà thành đạt như ngày nay”.

ánh sáng của thời đại lòng Chúa xót thương trong *Misericordiae vultus*, số 14,6-14, ta hãy cụ thể hóa việc “đầu tư để sinh hoa trái...” của mình là: “đừng xét đoán”, “đừng lên án”, “hãy tha thứ”, “hãy cho”, “hãy có lòng thương xót”.

***Misericordiae vultus*, số 14,6-14**

14. The Lord Jesus shows us the steps of the pilgrimage to attain our goal: "Judge not, and you will not be judged; condemn not, and you will not be condemned; forgive, and you will be forgiven; give, and it will be given to you; good measure, pressed down, shaken together, running over, will be put into your lap. (APV 14,6) For the measure you give will be the measure you get back" (Lk 6:37-38). (APV 14,7) The Lord asks us above all not to judge and not to condemn. (APV 14,8) If anyone wishes to avoid God's judgement, he should not make himself the judge of his brother or sister. (APV 14,9) Human beings, whenever they judge, look no farther than the surface, whereas the Father looks into the very depths of the soul. (APV 14,10) How much harm words do when they are motivated by feelings of jealousy and envy! (APV 14,11) To speak ill of others puts them in a bad light, undermines their reputation and leaves them prey to the whims of gossip. (APV 14,12) To refrain from judgement and condemnation means, in a positive sense, to know how to accept the good in every person and to spare him any suffering that might be caused by our partial judgment, our pre-sumption to know everything about him. (APV 14,13) But this is still not sufficient to express mercy. (APV 14,14)

14. Chúa Giê-su chỉ cho chúng ta thấy các bước của cuộc hành hương để đạt được mục tiêu: “Đừng xét đoán, thì anh em sẽ không bị xét đoán; đừng lên án, thì anh em sẽ không bị lên án; hãy tha thứ, thì sẽ được thứ tha; hãy cho, thì sẽ được cho lại; người ta sẽ đong cho anh em đấu đủ lượng đã dẫn, đã lắc và đầy tràn mà đổ vào vạt áo anh em. (APV 14,6) Vì anh em đong bằng



đầu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đầu ấy” (Lc 6,37-38). (APV 14,7) Chúa đòi hỏi chúng ta trên tất cả đừng xét đoán để khỏi bị lên án. (APV 14,8) Nếu ai muốn tránh sự kết án của Chúa, thì đừng biến mình thành thẩm phán xét xử anh chị em mình. (APV 14,9) Phàm con người khi xét đoán, nhìn không xa hơn những gì là bề ngoài, trong khi Chúa Cha nhìn thấu những thâm sâu của tâm hồn. (APV 14,10) Biết bao là tai hại do lời nói gây ra một khi bị thúc đẩy bởi những cảm xúc của sự ghen tương và đố kỵ! (APV 14,11) Việc nói xấu người khác đặt người khác dưới ánh sáng xấu, làm suy giảm uy tín của người ấy và biến người ấy thành con mồi cho những câu chuyện phiếm ngẫu hứng. (APV 14,12) Theo nghĩa tích cực, việc tránh bị xét đoán và lên án có nghĩa là biết làm thế nào để chấp nhận những điều tốt đẹp trong người khác và để tránh cho người ấy không phải chịu những đau khổ có thể gây ra bởi vì chúng ta xét đoán phiến diện và bởi sự giả định chúng ta biết tất cả mọi thứ về người ấy. (APV 14,13) Nhưng điều này vẫn chưa đủ để diễn tả lòng thương xót. (APV 14,14)

14. Le Seigneur Jésus nous montre les étapes du pèleri-nage à travers lequel nous pouvons atteindre ce but: "Ne jugez pas, et vous ne serez pas jugés; ne condamnez pas, et vous ne serez pas condamnés. Pardonnez, et vous serez pardonnés. Donnez, et l'on vous donnera: c'est une mesure bien pleine, tassée, secouée, débordante, qui sera versée dans le pan de votre vêtement; car la mesure dont vous vous servez pour les autres servira de mesure aussi pour vous" (Lc 6,37-38). (APV 14,6-7) Il nous est dit, d'abord, de ne pas juger, et de ne pas condamner. (APV 14,8) Si l'on ne veut pas être exposé au jugement de Dieu, personne ne doit devenir juge de son frère. (APV 14,9) De fait, en jugeant, les hommes s'arrêtent à ce qui est superficiel, tandis que le Père regarde les coeurs. (APV 14,10) Que de mal les paroles ne font-elles pas lorsqu'elles sont animées par des sentiments de jalousie ou d'envie! (APV 14,11) Mal parler du frère en son absence, c'est le mettre sous un faux jour, c'est compromettre sa réputation et l'abandonner aux ragots. (APV 14,12) Ne pas juger et ne pas condamner signifie, de façon positive, savoir accueillir ce qu'il y a de bon en toute personne et ne pas permettre qu'elle ait à souffrir de notre jugement partiel et de

notre prétention à tout savoir. (APV 14,13) Ceci n'est pas encore suffisant pour exprimer ce qu'est la miséricorde. (APV 14,14)

Chút suy tư

Nếu các bước của cuộc hành hương “nội tâm” có thể là: “đừng xét đoán”, “đừng lên án”, “hãy tha thứ”, “hãy cho”, “hãy có lòng thương xót”, thì việc đầu tư vào các bước này có thể sẽ là: “nhớ lại ‘mối tình đầu’ mà Đức Ki-tô Giê-su đã dùng để sưởi ấm...”³ lòng chúng ta. Đó là một điểm nhấn trong tinh thần truyền giáo mà Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô thường hay nhắc đến. Hành hương “nội tâm” không phải vì tiếc nuối quá khứ, nhưng để kiên trì trong niềm vui. Theo ngài, “các môn đệ của Đức Ki-tô luôn luôn vui mừng khi cảm nhận sự hiện diện của Người, khi thi hành ý Người, chia sẻ đức tin, đức cậy và đức ái Phúc âm của mình cho người khác”.⁴ Theo Lm. Gio-an Lê Quang Việt, Trưởng Ban Mục Vụ Giới Trẻ TGP. Sài-Gòn-TP. HCM, điều quan trọng đối với các học bổng viên Tô-ma Thiện chính là: “... vun trồng đời sống đức tin và các giá trị khác, để cuộc sống... ngày càng khởi sắc hơn”. Thật vậy, “Hãy đến cùng Tôi những ai đang vất vả / Những ai tất tả hãy mau đến cùng Tôi / Những ai lười thoi đời lang thang lếch thếch / Chông chênh chềch vểch tiếng hát không tròn vành”.⁵ “Mong đời an lành được miễn nhiễm lầm lỗi / Mong ơn tha tội được bổ sức gánh gồng / Được mặc áo hồng tuần thứ ba Mùa Vọng / Tha thứ bên trong nâng đỡ cả bên ngoài”.⁶ “Từ Đông sang Đoài từ Nam ra chí Bắc / Tâm tình sở đắc một dạ quyết hành hương...”.⁷

Đề kết

Để có thể đầu tư vào các bước hành hương “nội tâm”: “đừng xét đoán”, “đừng lên án”, “hãy tha thứ”, “hãy cho”, “hãy có lòng thương xót”, chúng ta được dạy: (1) “anh em đừng bằng đầu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đầu ấy” (Lc 6,37-38). (APV 14,7)”; (2) “đừng xét đoán để khỏi bị lên án. (APV 14,8)”; (3)

³ Phan-xi-cô, *Sứ điệp Khánh Nhật Truyền Giáo Năm 2013*, số 5.

⁴ *Ibid.*

⁵ Bằng Hữu, *Sỏi đá...*, Nxb. Tôn Giáo, T87, số 50.

⁶ *Ibid.*, số 51.

⁷ *Ibid.*, số 52.

“đừng biến mình thành thẩm phán xét xử anh chị em mình (APV 14,9)”; (4) “Chúa Cha nhìn thấu những thẳm sâu của tâm hồn (APV 14,10)”; (5) “Biết bao là tai hại do lời nói gây ra một khi bị thúc đẩy bởi những cảm xúc của sự ghen tương và đố kỵ (APV 14,11)”; (6) “Việc nói xấu người khác đặt người khác dưới ánh sáng xấu, làm suy giảm uy tín của người ấy và biến người ấy thành con mồi cho những câu chuyện phiếm ngẫu hứng (APV 14,12)”; (7) “chấp nhận những điều tốt đẹp trong người khác...”.

Vậy cùng với những huấn từ trong *Misericordiae vultus*, số 14,6-14, và cách khuyến dụ của ĐTGM Giu-se Nguyễn Năng: “Đầu tư vào giáo dục là đầu tư đào tạo con người”, các học bổng viên Tô-ma Thiện có thể thực hiện các bước hành hương “nội tâm” bằng cách suy niệm:⁸ “Mỗi năm đến mùa Học bổng Tô-ma Thiện / Ước mơ... mãi nguyện... bao lớp sinh viên nghèo / Hoa Lý Tưởng treo trên cành cao đang nở / Gió ơi hỗ trợ hoa thụ phấn tài năng”.⁹ “*Gaudete* thăng... mừng vui Chúa Sống Lại / Giáng Tử Nạn ai... nay *exsultate*¹⁰ / Nỗi niềm ‘hả hê hân hoan hòa hớn hở’ / Lý lẽ ‘vu vơ vất vả vẫn vơ vào’”.¹¹ “Hãy mơ thật cao một mùa hoa lý tưởng / Xác định phương hướng ‘phục vụ và hiệp thông’¹² / Giáo hội đang trông xã hội rất mong ngóng / Tương lai mau chóng... từ hiện thực hôm nay”.¹³

10-10-2020, GTHH

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về
longthuongxotgp@yahoo.com hoặc
longthuongxotgp@gmail.com
để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện

⁸ Có 215 sinh viên được trao HBTMT lần II, năm học 2019-2020.

⁹ Bằng Hữu, *Sỏi đá...*, Nxb. Tôn Giáo, T37, số 50.

¹⁰ *Pope Francis' 3rd Apostolic Exhortation*.

¹¹ Bằng Hữu, *Sỏi đá...*, Nxb. Tôn Giáo, T37, số 51.

¹² Khẩu hiệu giám mục của ĐTGM Giu-se Nguyễn Năng: “Hiệp Thông và Phục Vụ”.

¹³ Bằng Hữu, *Sỏi đá...*, Nxb. Tôn Giáo, T37, số 52.

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 11/2020, CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm:

TỔNG GIÁO PHÂN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ Số 1, Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, TP.HCM; Lúc 15h Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ, 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót, 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 06/11/2020; Chủ Tế: **LM. Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.

- Ngày 13/11/2020: Chủ Tế: **LM. Giuse Đặng Chí Lĩnh**, Giáo sư TTMV Tgp Sài Gòn.

- Ngày 20/11/2020; Chủ Tế: **LM. Giuse Nguyễn Phát Tài**, Giáo xứ Tân Thông, Gp. Phú Cường.

- Ngày 27/11/2020; Chủ Tế: **LM. Đaminh Trần Dũng**, SSS.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện - Tôn Sùng LCTX.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT CHÍ HÒA:** Nhà Thờ Khiết Tâm (28, đường Long Hưng, P.7 Q. Tân Bình) lúc 17g00, ngày 03/11/2020 (thứ ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, chánh xứ Gx Khiết Tâm, Linh hướng CĐ LCTX hạt Chí Hòa.

- **HẠT HÓC MÔN:** Nhà Thờ Bùi Môn (4/2, Ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn) lúc 15g00, ngày 07/11/2020 (thứ bảy ĐT). Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Hóc Môn.

- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà Thờ Thánh Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, quận 3) lúc 17g, ngày 05/11/2020 (thứ năm ĐT). Chủ tế: **LM. Michael Phạm Trường Trinh**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú) lúc 15g00, ngày 03/11/2020 (thứ ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐLCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT THỦ ĐỨC:** Nhà Thờ Thánh Nguyễn Duy Khang (32, đường 25, KP.1, P.Linh Đông, Q.Thủ Đức) lúc 15g, ngày 13/11/2020. Chủ tế: **LM. Phêrô Lê Hoàng Chương**, Chánh xứ Th. Nguyễn Duy Khang, Linh hướng CĐ LCTX hạt Thủ Đức.

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà Thờ Nữ Vương Hòa Bình (62/3, đường Lê Đức Thọ, P.13, Q. Gò Vấp) lúc 15g00, ngày 05/11/2020. Chủ Tế: **LM. Inhaxiô Nguyễn Quốc Bảo**, Chánh xứ Gx. Nữ Vương Hòa Bình.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện Tôn Sùng Lòng Chúa Thương Xót.

DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 09/2020

DANH SÁCH XIN BẰNG ÂN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:

HẠT HỌC MÔN:

1. Giuse Kiều Văn An & Maria Nguyễn Thị Chấp, Giáo xứ Bùi Môn.
2. Đaminh Lương Can & Maria Kiều Thị Kim Phượng, Gx Bùi Môn.
3. Đaminh Nguyễn Văn Thịnh & Maria Nguyễn Thị Phương Dung, Giáo xứ Bùi Môn.
4. Đaminh Lương Kiều Nam, Giáo xứ Bùi Môn.
5. Maria Lương Ngọc Kiều Trinh, Giáo xứ Bùi Môn.
6. Đaminh Kiều Thanh Bình & Giuse Kiều Phú Khang, Gx Bùi Môn.
7. Vinh sơn Phạm Văn Đệ & Maria Lê Thanh Thủy, Gx Bùi Môn.
8. Maria Phạm Lê Anh Thư & Maria Phạm Thu Ngân, Gx Bùi Môn.
9. Giuse Nguyễn Văn Chí & Anna Nguyễn Thị Mến, Gx Bùi Môn.
10. Phêrô Nguyễn Chí Hiếu & Têrêsa Nguyễn Kim Vy, Gx Bùi Môn.
11. Vinh sơn Phạm Trí Tài, Giáo xứ Bùi Môn.
12. Đặng Thị Hải Vân, Giáo xứ Bùi Môn.
13. Đặng Xuân Lâm, Giáo xứ Bùi Môn.

14. Đặng Xuân Minh, Giáo xứ Bùi Môn.
15. Khánh Diễm, Giáo xứ Bùi Môn.
16. Trần Vũ, Giáo xứ Bùi Môn.
17. Trần Như Quỳnh, Giáo xứ Bùi Môn.
18. Rôsa Trần Thị Liên, Giáo xứ Bùi Môn.
19. Đặng Xuân Sơn, Giáo xứ Bùi Môn.
20. Đặng Quốc Thắng, Giáo xứ Bùi Môn.
21. Lh. Phêrô Nguyễn Văn Long & Lh. Maria Đặng Thị Trò, Giáo xứ Bùi Môn.
22. Lh. Anna Trần Thị Tở & Lh. Gioan B. Trần Văn Đăng, Gx Bùi Môn.
23. Maria Nguyễn Thị Hằng & Maria Nguyễn Thị Nga, Gx Bùi Môn.
24. Lh. Maria Đinh Thị Cúc & Lh. Maria Trần Thị Rượu, Gx Bùi Môn.
25. Maria Trần Thị Thu Hà & Maria Trần Thị Rần, Giáo xứ Bùi Môn.
26. Giuse Trần Công Chính & Giuse Trần Đức Huân, Gx Bùi Môn.
27. Rôsa Nguyễn Thị Minh, Giáo xứ Bùi Môn.
28. Vincentê Đặng Xuân Quang, Giáo xứ Bùi Môn.
29. Trần Thị Hòa, Giáo xứ Bùi Môn.

HẠT XÓM MỚI:

1. Lh. Phaolô Võ Thành Phước, Giáo xứ Thạch Đà.
2. Lh. Giuse Phạm Huy Tường & Lh. Giuse Phạm Quang Huy, Giáo xứ Lạng Sơn.
3. Maria Đỗ Thị Chi, Giáo xứ Thái Bình.
4. Lh. Tôma Trần Ngọc Sỡ, Giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình.
5. Phêrô Nguyễn Văn Tồn, Giáo xứ Lạng Sơn.
6. Têrêsa Đồng Thị Yêu, Giáo xứ Lạng Sơn.
7. Maria Nguyễn Thị Hằng, Giáo xứ Lạng Sơn.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành CĐ Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn, chân thành cảm ơn Quý Ân nhân. Nguyện xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.



TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC *(Xin xem hình ở trang bìa).*

1-Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót trong Ngày Hành Hương tháng 10/2020

Giáo hạt Long Thành và Phước Lý hành hương Kính Lòng Chúa Thương Xót.

Chiều ngày Thứ Sáu, 2/10/2020, rất nhiều đoàn hành hương của Hiệp hội Lòng Chúa Thương Xót của Giáo phận đã đến Giáo xứ Suối Cát, để được tham dự Giờ Kinh và Thánh Lễ tôn vinh Lòng thương xót của Chúa. Đặc biệt, đoàn hành hương chính trong ngày thứ Sáu này là của Giáo hạt Long Thành và Phước Lý, vì thế, quý Cha Quản hạt, quý Cha và rất đông các hội viên của Hiệp hội Lòng Chúa Thương Xót của hai giáo hạt đã cùng hiện diện để thực hiện cuộc hành hương Kính Lòng Chúa Thương Xót theo phiên đã được phân chia. Ngoài ra, còn có rất đông các hội viên Hiệp hội LCTX từ các giáo hạt, giáo xứ khác đã cùng hiện diện, làm chật kín trong và ngoài nhà thờ, khiến bầu khí càng thêm sốt mến, như ngọn lửa lan tỏa bao tâm hồn luôn tha thiết, khao khát được Lòng Chúa Thương Xót đụng chạm và chữa lành.

Sau giờ kinh Mân Côi, giờ Kính Lòng Chúa Thương xót thật sốt sắng, mọi người đã chào đón Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo, Giám Mục Giáo phận đã đến ban huấn từ, dâng Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương xót để cầu nguyện cho những ai đang cần lòng Chúa thương xót, nhất là những tội nhân được sám hối trở về.

Đón chào Đức Cha Giáo phận là dãy hàng dài rất đông người xếp hàng hai, hàng ba từ cuối sân nhà thờ đến tận gian cung thánh. Hình ảnh ấy mọi người kiên nhẫn đứng xếp hàng đón Đức Cha, không phải là lễ nghi trịnh trọng, nhưng chính là phản chiếu một sự khao khát lòng thương xót của Chúa xuống trên những con người nơi này như chính Đức Cha cảm nhận và chia sẻ. "Hình ảnh mọi người chờ đón, đụng chạm đến bàn tay tôi, hôn thánh giá... nhưng tôi biết thực rằng: anh chị em đang muốn đụng chạm đến chính Chúa, như đang năn nỉ Ngài 'Lạy Chúa, xin Chúa thương xót con'". Thế nên, Đức Cha đã di chuyển thật chậm, thậm chí dừng lại để giơ tay ra với lấy những bàn tay đang chìa ra từ phía bên trong, với ước mong mọi người được cảm thấy bình an ngay giữa đau khổ của họ.

“Thánh hóa đau khổ để cầu nguyện cho những tội nhân được ơn sám hối” và “Thiên Chúa đáp lại tiếng nài van lòng thương xót Chúa của con người theo cách của Ngài” là các ý chính trong bài huấn dụ của Đức Cha Giáo phận khi gặp gỡ mọi người trước Thánh Lễ.

Dẫn vào ý thứ nhất của bài huấn dụ, Đức Cha đã kể lại lần hiện ra thứ ba của Đức Mẹ tại Fatima với ba trẻ nhỏ: sau khi cho ba trẻ thấy cảnh hỏa ngục ghê sợ, Đức Mẹ đã mời gọi các em hy sinh, đón nhận những đau khổ sẽ đến để cầu nguyện cho tội nhân trở lại, cho thế giới được hòa bình. Nhấn đến điều Đức Mẹ xin ba trẻ nhỏ, Đức Cha nói “Khi chúng ta đề cập đến lòng thương xót Chúa, chúng ta thường chỉ nghĩ đến đau khổ thể xác, hay những chật vật thiếu thốn của chính mình. Nhưng trong thị kiến, Đức Mẹ đã nói đến lòng thương xót của Chúa thật đặc biệt đối với những người tội lỗi qua lời Đức Mẹ xin các em chấp nhận đau khổ để cầu nguyện cho kẻ có tội được trở lại”. Nếu lời Đức Mẹ ngỏ với ba trẻ ngày xưa tại Fatima ngày xưa và các em đã thưa “vâng”, Đức Cha Giáo phận cũng ngỏ với mọi người “Tôi muốn lấy lại những lời của Đức Mẹ để mời gọi mọi người hãy lắng nghe từ trong tâm hồn mình. Có thể Đức Mẹ cũng đang xin anh chị em hãy quảng đại thưa “Con chấp nhận.” Nhưng làm sao có thể chịu đựng được đau khổ, để rồi thánh hóa được đau khổ? Đức Cha nói rằng “Chính Chúa sẽ giúp. Chúa sẽ giúp chúng ta có được sự an bình mới” dù ai đó đang có những đau khổ từ nhiều lý do: bất hòa với người thân, bị bỏ rơi, đau khổ từ sự yếu đuối bản thân khi tái đi tái lại lỗi phạm. Để rồi Đức Cha kết luận ý đầu tiên bằng lời mời “Hãy dâng lên Chúa những đau khổ, những yếu đuối của mình bằng sự phó thác và tin tưởng vào sức mạnh của Chúa. Để rồi, khi thời điểm thuận tiện như Chúa biết, Chúa sẽ giúp chúng ta.” Khép lại ý thứ nhất, Đức Cha kết luận bài huấn từ bằng ý thứ hai khi xác tín “Tôi cam đoan rằng: những ai mà tôi đã chúc lành hoặc đã nói với Chúa những đau khổ của mình, chắc chắn Chúa đã thấu hiểu nỗi đau khổ của anh chị em, và Chúa đã đáp lại lời kêu xin của anh chị em theo cách của Người.”

Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót được cử hành sau phần gặp gỡ và huấn dụ của Đức Cha Giáo phận với cộng đoàn. Để Thánh Lễ với sự hiệp ý của cả cộng đoàn, trước khi bắt đầu Thánh lễ, Đức Cha đã mời gọi cộng đoàn cùng “ca ngợi tôn vinh Thiên Chúa, vì Người đã thương xót chúng ta, thương xót Giáo phận”. Đồng thời, “van nài

lòng thương xót của Chúa trên những tội nhân, để họ được ơn hoán cải” và cho mọi người, dù là tội nhân “luôn hy vọng, tin tưởng vào Lòng Chúa thương xót, và sẽ trỗi dậy, làm lại cuộc đời bằng sức mạnh của Chúa.” Bên cạnh ý lễ chính, Thánh Lễ do Đức Cha chủ tế cũng là để mừng trước lễ Thánh Nữ Faustina - Bổn mạng của Hiệp hội Lòng Chúa Thương Xót của Giáo phận - như Cha Giuse Trần Phú Sơn, Đặc Trách Hiệp Hội Lòng Chúa Thương Xót Gp giới thiệu.

“Nơi Thiên Chúa: một tình yêu trao ban cho nhân loại đến tận cùng” là ý suy niệm đầu tiên trong bài giảng Thánh Lễ mà Đức Cha chia sẻ khi dựa trên ý thần học quan trọng của Thánh sử Gioan “Tức thì, máu cùng nước chảy ra” trong Gioan 19, 31-37. Đức Cha nói, hình ảnh “Giọt máu cuối cùng chảy ra hết: hình ảnh của biểu tượng, nói lên rằng, Thiên Chúa, qua Đức Giêsu Kitô, đã yêu thương nhân loại đến tận cùng, yêu không giữ lại gì, yêu trọn vẹn”. Vì thế, Đức Cha mời gọi mọi người “hãy tin vào tình yêu của Thiên Chúa,” và xác tín “chỉ có tình yêu Chúa là quan trọng” trong cuộc đời con người. Ngài tiếp, “khi chúng ta xác tín chỉ có tình yêu Chúa là quan trọng, mọi sự sẽ trở nên phù vân, và chúng ta sẽ thoát ra những thứ mà chúng ta bám víu, chỉ còn cần mình Chúa mà thôi, là đủ cho cuộc đời của chúng ta.”

Rọi chiếu từ hình ảnh “Một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người”, Đức Cha đã tiếp ý suy niệm và mời gọi mỗi người hãy biết “Xoa dịu vết thương của nhau”. Vết thương trong tâm hồn không chỉ do kẻ thù, hay người đối nghịch gây nên, nhưng “vết thương, đau khổ còn đến từ những người yêu mình gây ra”, Đức Cha nói. Thế nên, Đức Cha mời gọi mọi người hãy cố gắng xoa dịu vết thương của nhau bằng những lời nói yêu thương, những ánh mắt dịu hiền, những sự quan tâm. “Nhưng làm sao có thể xoa dịu vết thương của người khác khi mình còn đang đau khổ?”, Đức Cha tiếp. “Khi chúng ta được Chúa xoa dịu vết thương, chúng ta cũng sẽ ra đi để xoa dịu vết thương của người khác bằng tình yêu và lòng thương xót của Chúa”. Và để có thể thấy được nỗi đau, chạm được vết thương của tha nhân để xoa dịu nỗi đau của họ, Đức Cha nhấn mạnh rằng “cần phải đi ra khỏi lòng mình, ra khỏi nỗi đau của mình... lúc đó chúng ta mới có khả năng xoa dịu vết thương, của nhau.” Và ý suy niệm này đã được Đức Cha biểu tỏ bằng hiện thực qua việc Ngài gửi trao lại món quà mà hai Giáo hạt vừa kính dâng- trước khi kết thúc Thánh

Lễ-, để đóng góp với các giáo hạt trong nỗ lực xoa dịu đau khổ, trợ giúp người nghèo, người di dân gặp khó khăn.

Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót, cũng như ngày hành hương của Hiệp Hội Lòng Chúa Thương Xót của hai Giáo Hạt Phước Lý và Long Thành đã diễn ra trong bầu khí linh thiêng, sốt mến của mọi người trong ân thánh của Thiên Chúa. Và chắc rằng, những hội viên LCTX và mọi người, khi trở về nhà, sẽ cố gắng thực thi những huấn dụ của Đức Cha Giáo phận khi gặp gỡ, trong bài giảng và như khi cuối lễ Ngài đã nói “Xin anh chị em hãy cố gắng làm nhiều điều tốt lành hơn nữa cho tha nhân, cho thế giới. Hãy truyền đạt lòng thương xót của Chúa đến cho tha nhân, đặc biệt với những bệnh nhân, người già, người di dân...”

Nt. Teresa Ngọc Lễ, O.P

2- Chương trình Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót

Tại Gx. Suối Cát, thứ Sáu, ngày 06/11/2020

Khánh thành Trung Tâm Lòng Chúa Thương Xót

Giáo phận Xuân Lộc tại giáo xứ Suối Cát

Chương trình tổng quát (chiều):

14g00 – 14g45 : Đón tiếp

14g45' – 15g00': Khởi động

15g00' – 15g40': Lăn chuỗi LTX

15g40' – 16g00': Chuẩn bị đoàn rước

16g00' – 17g30': Thánh lễ (ĐC Giuse Đình Đức Đạo chủ tế)
Lễ phục TRẮNG.

- Kết thúc.

Ban Tổ Chức chúng con xin kính mời quý Đức Cha giáo phận, quý Cha Tổng Linh hướng và Linh Hướng cùng Ban Chấp Hành Hội Lòng Chúa Thương Xót thuộc quý giáo phận bạn, quý Cha, quý khách, các hội viên cùng cộng đoàn sắp xếp tham dự Ngày lễ khánh thành Trung Tâm Lòng Chúa Thương Xót theo chương trình nêu trên.

Chúng con rất hân hạnh được đón tiếp.,.

Đặc trách HHLCTX-Gp. XL

Lm Giuse Trần Phú Sơn

(Liên hệ để biết thêm chi tiết:

Lm Sơn: ĐT: 0908864073 hoặc email: josphusontran@gmail.com)

TIN CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT MIỀN GIALAI, GIÁO PHẬN KONTUM

Hôm nay thứ sáu ngày 9-10-2020, CĐ LCTX Miền Gia Lai trọng thể kính thánh nữ Faustina, tại Giáo xứ La Sơn Gp. Kontum.

Tuy có ảnh hưởng thời tiết mưa bão nhưng các giáo xứ từ rất xa về tham dự rất đông, ước tính khoảng trên 700 thành viên.

Vào lúc 15h, Cộng đoàn long trọng cử hành thánh lễ kính thánh nữ Faustina. Thánh lễ dưới sự chủ sự của cha Vinhson Nguyễn Văn Dương, phó linh hướng CĐ LCTX Miền Gia Lai.

Trong phần huấn đức, Cha Vinhson chia sẻ:

Thánh nữ Maria Faustina Kowalska, vị thánh đầu tiên của thế kỷ 21 cũng như của thiên niên kỷ mới, là “món quà của Thiên Chúa ban cho thời đại chúng ta”.

Chúng ta hãy cùng nguyện xin thánh nữ ban ơn bình an cho CĐ LCTX Miền Gia Lai trở thành nhân chứng sống trong nhiệm vụ tông đồ, ước mong có nhiều người biết đến Lòng Chúa Thương Xót, hầu mưu ích cho các linh hồn.

Có gì đẹp hơn tình yêu được chia sẻ, có gì quý trọng hơn hạnh phúc được trao ban. Tình yêu ấy, hạnh phúc ấy, đích thực anh chị em đã được lãnh nhận trong thánh lễ này. CĐ chúng ta rất lấy làm vui mừng và hạnh phúc, niềm cảm xúc ấy chỉ diễn tả bằng ngôn ngữ của con tim mà thôi, một tình thương ấm áp, rộng trải trong từng nhịp sống của chúng ta.

Cùng với Thánh Nữ Faustina_Tông Đồ Lòng Chúa Thương Xót, xin dâng lên Thiên Chúa trái tim thanh xuân đầy lửa mến, cùng tâm tình cảm tạ tri ân và lời ca ngợi Đấng đã tạo thành nên chúng ta, Đấng đã ban cho chúng ta dồi dào ân phúc.

Xin chúc tụng và tôn vinh Danh Thánh Chúa muôn đời. Amen.

Thánh lễ kết thúc lúc 16h cùng ngày. Anh chị em ra về trong niềm vui và hẹn gặp lại tại giáo xứ Hoa Lư ngày 06-11-2020.

Lm. Vinhson Nguyễn Văn Dương

DIỄN ĐÀN

SỰ ĐAU KHỔ CỦA CON NGƯỜI VÀ LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA

LM Vinh Sơn Trần Đình Hòa

Đặc trách CDLCTX hạt Xuyên Mộc, GP Bà Rịa

Thiên Chúa là Đấng giàu lòng xót thương. Đó là niềm tin của chúng ta và chúng ta đang cố gắng thể hiện niềm tin ấy bằng một đời sống cầu nguyện và sống chứng nhân Tin Mừng. Tuy nhiên, nhiều lúc, trong cuộc sống này, chúng ta gặp đau khổ khi phải đối diện với sự dữ và bất công, trực diện với những đau đớn vì bệnh tật. Bệnh tật và đau khổ luôn luôn là những vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến đời sống của con người. Trước đau khổ, bệnh tật và sự dữ, con người cảm nghiệm sự bất lực, và cảm nhận sự giới hạn của mình. Trước những hoàn cảnh ấy, phải chăng Thiên Chúa đã quên lòng thương xót của Ngài đối với mỗi người. Để trả lời câu hỏi ấy, chúng ta cùng chiêm ngưỡng lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa.

1. Thiên Chúa giàu lòng thương xót, Ngài không tạo ra sự dữ và đau khổ.

Thiên Chúa đã yêu thương và đã tạo dựng vũ trụ này cách tốt đẹp. Công trình sáng tạo của Người có sự tốt lành và hoàn hảo riêng, nhưng chưa hoàn tất khi được dựng nên. Vạn vật đang ở trong một "tiến trình" hướng đến sự trọn hảo tối hậu do Thiên Chúa định sẵn. Sự quan phòng của Thiên Chúa chính là những đường lối Người xếp đặt để đưa vạn vật tới sự trọn hảo đó.

Sau khi sáng tạo vạn vật, Thiên Chúa tiếp tục thể hiện lòng xót thương chúng ngang qua hành vi quan phòng chăm sóc mọi sự cách cụ thể và trực tiếp, từ những cái nhỏ nhất đến những biến cố vĩ đại của thế giới và lịch sử.

Sau khi chuẩn bị môi trường thuận lợi và tốt đẹp, Thiên Chúa đã dựng nên con người giống hình ảnh Người, Thiên Chúa dựng nên con người có nam có nữ (x. St 1, 27). Con người đầu tiên không những được tạo dựng là tốt lành mà còn được sống trong tình thân nghĩa với Thiên Chúa, trong sự hài hòa với chính mình và đối với vạn vật

xung quanh. Thiên Chúa hoàn toàn làm chủ ý định của Người. Nhưng để thực hiện, Người cũng dùng đến sự cộng tác của các thụ tạo. Đây không phải là dấu hiệu của sự yếu kém, nhưng là dấu của sự cao cả và lòng tốt của Thiên Chúa Toàn Năng. Vì Thiên Chúa không chỉ cho các thụ tạo hiện hữu, nhưng cũng cho chúng phẩm giá tự mình hoạt động, làm nguyên nhân và nguyên lý cho nhau, và nhờ đó mà cộng tác vào việc hoàn thành ý định của Người.

Thiên Chúa còn ban cho con người khả năng tự do tham dự vào sự quan phòng của Người khi trao cho họ trách nhiệm "làm chủ" trái đất và thống trị nó (x. St 1, 26-28); như thế con người trở nên những nguyên nhân thông minh và tự do để hoàn tất công trình sáng tạo, làm cho công trình ấy được hài hòa trọn vẹn hầu mưu ích cho mình và cho tha nhân. Con người thường cộng tác với Thiên Chúa mà không ý thức nhưng có thể hội nhập một cách ý thức vào chương trình của Thiên Chúa bằng hành động, bằng lời cầu nguyện, bằng chính đau khổ của mình (x. Cl 1, 24). Khi đó, họ hoàn toàn trở thành "những cộng tác viên của Thiên Chúa" (1Cr 3, 9; 1Th 3, 2) và của Nước Trời (x. Cl 4, 11).

2. Tội lỗi khiến con người đau khổ.

Thiên Chúa vô cùng tốt lành nên mọi công trình của Người đều tốt đẹp. Tuy nhiên, không ai thoát được kinh nghiệm về đau khổ, về những sự dữ trong thiên nhiên, những sự dữ này hình như gắn liền với các giới hạn riêng của loài thụ tạo, và nhất là sự dữ luân lý. Sự dữ từ đâu đến? Thánh Âu-tinh nói: "*Tôi đã tìm căn nguyên của sự dữ và tôi không thấy có giải đáp nào*" (x. Conf 7, 7, 11), và cuộc tìm kiếm đau thương của thánh nhân chỉ tìm được lối thoát lúc người hoán cải trở về với Thiên Chúa hằng sống. Vì "*mẫu nhiệm của sự gian ác*" (2Tx 2, 7) chỉ được sáng tỏ qua "*mẫu nhiệm của lòng thành tín*" (x. I Tm 3, 16). Tình yêu của Thiên Chúa được mặc khải trong Đức Ki-tô đã biểu lộ một trật cả tương độ của sự dữ và sự vĩ đại của ân sủng (x. Rm 5, 20). Vậy chúng ta phải nghiệm xét vấn đề căn nguyên sự dữ với đôi mắt đức tin hướng về Đấng duy nhất đã chiến thắng nó (x. Lc 11, 21-22; Ga 16, 11; 1Ga 3, 8).

Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Ngài và cho họ sống trong tình thân với Người. Con người tùy thuộc vào Đấng Sáng Tạo, phải tuân theo các định luật tự nhiên và các tiêu chuẩn luân lý qui

định việc sử dụng tự do. Con người bị ma quỷ cám dỗ, đã đánh mất lòng tin thác vào Đấng Sáng Tạo, và khi lạm dụng sự tự do, con người đã bất tuân mệnh lệnh của Thiên Chúa. Đó là tội đầu tiên của con người (x. Rm 5, 19). Từ đó mọi tội lỗi đều là do bất tuân Thiên Chúa và thiếu tin thác vào lòng nhân hậu của Người.

Trong tội này, con người đã chọn chính mình thay vì Thiên Chúa và do đó đã khinh mạn Thiên Chúa: Con người đã chọn mình bất chấp Thiên Chúa, bất chấp những đòi hỏi của tình trạng thụ tạo và do đó bất chấp cả điều tốt lành cho bản thân.

Kinh Thánh cho thấy những hậu quả bi đát của sự bất tuân đầu tiên đó. A-đam và E-và đã tức khắc đánh mất sự thánh thiện nguyên thủy (x. Rm 3, 23). Họ sợ hãi trước vị Thiên Chúa (x. St 3, 9-10) mà họ quan niệm cách sai lệch, như một Thiên Chúa ganh tị, sợ mất các đặc quyền của mình (x. St 3, 5).

Trước kia nguyên tổ sống trong sự hài hòa do tình trạng công chính nguyên thủy, nay tội đã phá hủy sự hài hòa đó, làm cho những khả năng điều khiển của linh hồn trên thể xác bị thương tổn (x. St 3, 7); sự kết hợp nam nữ trở nên căng thẳng (x. St 3, 11-13); mối quan hệ giữa họ đầy những ham muốn và thống trị (x. St 3, 16). Sự hài hòa với vạn vật bị phá vỡ: thế giới hữu hình trở nên xa lạ và thù nghịch với con người (x. St 3, 17-19). Vì con người, muôn loài đã *"lâm vào cảnh hư ảo"* (Rm 8, 20). Cuối cùng, hậu quả đã được báo trước rõ ràng cho tội bất tuân, nay thành hiện thực: "Con người là tro bụi sẽ trở về bụi tro" (St 3, 19). Sự chết đã xâm nhập vào lịch sử nhân loại (x. Rm 5, 12).

Mọi người đều liên lụy với tội Áđam. Thánh Phaolô khẳng định: *"Do một người bất tuân, muôn người đã mang tội"* (Rm 5, 19): *"Cũng như vì một người duy nhất, mà tội lỗi đã xâm nhập trần gian, và tội lỗi đã gây nên sự chết. Như thế, sự chết đã lan tràn tới mọi người, bởi vì mọi người đã phạm tội"* (Rm 5, 12). Thánh tông đồ đối chiếu tính phổ quát của tội lỗi và sự chết với tính phổ quát của ơn cứu độ trong Đức Kitô: *"Cũng như vì một người duy nhất đã sa ngã mà mọi người bị kết án, thì nhờ một người duy nhất đã thực hiện lễ công chính, mọi người cũng được làm cho nên công chính, nghĩa là được sống"* (Rm 5, 18).

(Còn tiếp 1 kỳ)

KÍNH HIẾU

Trần Thiên Thu

Như sợi dây có hai đầu, cuộc đời con người cũng có hai "đầu mối" là Sinh và Tử – mở và đóng, đầu và cuối.

Con người có nguồn gốc từ Thiên Chúa, bởi vì chính Ngài tạo dựng nên chúng ta. Nhưng về phương diện loài người, chúng ta cũng có nguồn gốc: "*Cây có cội, nước có nguồn, chim có tổ, người có tông*". Những người gần chúng ta nhất là cha mẹ – trực tiếp sinh thành và dưỡng dục chúng ta. Ăn cây nào thì phải rào cây ấy, đó là lẽ tất nhiên – đặc biệt là điều Thiên Chúa muốn.

Kinh Thánh đề cập nghĩa vụ của con cái đối với cha mẹ qua việc hiếu đễ với các ngài, trình thuật Hc 3:1-16 có đề cập vấn đề này. Ngoài ra, con người cũng có nghĩa vụ đối với nhau – dù người đó là ai – thể hiện qua các nhân đức đối nhân, đặc biệt là ba nhân đức đối thần, đỉnh cao và còn mãi là đức mến. (1 Cr 13:13) Dù với ai thì Thiên Chúa vẫn dạy phải yêu thương nhau – nhất là đối với tiền nhân, ông bà và cha mẹ.

I. ĐỐI VỚI NGƯỜI SỐNG: Nếu không thể chịu đựng người thân, nhất là đối với người trong gia đình, thì đừng nói chi yêu thương người ngoài. Giả hình chính hiệu!

Thượng tuần tháng 09-2020, tại xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, có vụ con gái bạo hành mẹ già. Người con gái đó là bà Nguyễn Thị Hoa, 56 tuổi, người mẹ là cụ Nguyễn Thị Đường, 79 tuổi. Bà Hoa đánh đập mẹ, hất cát bụi vào mặt mẹ, xưng hô "mày – tao" với mẹ. Vài ngày sau đó, cụ Đường qua đời. Đó chỉ là một trong các nghịch tử xử tệ với đấng sinh thành, thậm chí có những nghịch tử sát hại chính song thân của mình. Phàm ngôn không còn lời để diễn tả đầy đủ về những đứa con bất hiếu như vậy. Thật đau lòng khi có người cảm thấy hối tiếc vì đã sinh những đứa con bất hiếu.

Đánh vần chữ Hiếu cả đời cũng chẳng xong. Hiếu là một đạo lý – gọi là Đạo Hiếu, và là "câu kinh" chúng ta phải niệm suốt đời. Đạo là đường ngay nẻo chính mà ai cũng phải bước theo suốt đời. Cha mẹ có thể nào thì con cái vẫn không được đối xử tệ bạc với cha mẹ mình. Điều răn thứ tư trong Thập Giới, Thiên Chúa truyền dạy: "*Hãy thảo kính cha mẹ*". Còn Kinh Phật so sánh: "*Tốt cùng Thiện không gì bằng Có Hiếu, tốt cùng Ác không gì bằng Bất Hiếu*". Đó là đạo làm

người, là nhân đạo. Dù là ai, dù trong tôn giáo hay đời thường, từ kẻ cùng đinh trong xã hội tới người có quyền lực cao nhất, trước tiên người ta phải LÀM NGƯỜI, tức là sống Đạo Làm Người. Và dù là ông kia hoặc bà nọ thì trước đó người ta cũng vẫn phải giữ trọn Đạo Làm Người. Không giữ Đạo Làm Người thì kẻ đó phải bị nguyên rủa, họ có là gì cũng không đáng kính trọng – cả trong lĩnh vực tôn giáo và đời thường.

Kinh Thánh nhắn nhủ: *"Cha con, con hãy hết lòng tôn kính, và đừng quên ơn mẹ đã mang nặng đẻ đau. Hãy luôn nhớ công ơn dưỡng dục sinh thành, công ơn ấy, con sẽ lấy chi đáp đền cho cân xứng?"* (Hc 7:27-28). Chắc chắn chẳng một ai và không bao giờ có thể đền đáp cân xứng.

Người ta có thể chọn nhiều thứ nhưng không thể chọn cha mẹ, dù cha mẹ có thể nào thì vẫn là người sinh thành và dưỡng dục, dù con có lớn mấy (thành cha mẹ, thành ông bà) thì cũng vẫn là con của cha mẹ mình. Công lao sinh dưỡng lớn lao vô cùng: *"Công cha nặng lắm, ai ơi! Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang"*. Công ơn đó bào gồm 9 đức cù lao: [1] SINH – sinh đẻ, [2] CÚC – nâng niu, nâng đỡ, [3] PHỦ – vỗ về, âu yếm, [4] DƯỠNG – nuôi nấng, bú mớm, cho ăn, [5] TRƯỞNG – nuôi cho khôn lớn, [6] DỤC – dạy dỗ, uốn nắn, [7] SÚC – săn sóc, chăm chút, trông nom, [8] PHỤC – chiều chuộng, [9] PHÚC – che chở, bảo vệ.

Petit Sein xác định: *"Cái chết của người mẹ là nỗi đau buồn thứ nhất khi người ta khóc mà không có mẹ bên cạnh dỗ dành"*. Sống không phụng dưỡng, chết làm ma to, giỗ lớn, quan tài mắc tiền, xây mộ đá quý. Người chết chẳng được gì, mấy nén nhang cũng chỉ là hình thức, vô ích, cay mắt người sống. Chính lời cầu nguyện mới thực sự cần thiết và có ích cho người đã khuất bóng.

Có thể tìm lại được nhiều thứ đã mất, nhưng không thể tìm lại được cha mẹ đã mất. Khi các ngài qua đi, không còn trên cõi đời này, chúng ta sẽ cảm thấy hụt hẫng, trống vắng, để rồi... *"Chiều chiều ngó ngược ngó xuôi – Ngó không thấy mẹ, bùi ngùi nhớ thương!"*. Mắt mẹ thì nhớ mẹ, mắt cha thì nhớ cha. Thật thấm thía với câu người ta thường nói: *"Biết thương thì xương chẳng còn"*. Vì thế, hãy chấn chỉnh cách sống đối với cha mẹ khi còn thời gian để sửa đổi trước khi quá muộn.

Chữ Hiếu vô giá. Con cái không bao giờ có thể trả ơn sinh công dưỡng của cha mẹ. Chính các ngài trao tặng vô điều kiện, chẳng mong được đáp đền, nhưng là con người thì phải biết đạo làm người, và là con cái thì phải biết đạo làm con: *"Lo đêm rồi lại lo ngày – Ở sao hiếu thảo cho tày phận con"*. Người con có hiếu luôn biết hy sinh, quên mình, muốn những gì tốt lành nhất cho cha mẹ: *"Ước gì cha mẹ con được hỷ hoan và người sinh ra con được mừng rỡ"* (Cn 23:25).

Kinh Thánh cho biết rằng lòng hiếu nghĩa đối với cha mẹ sẽ "không bị quên lãng," và sẽ "đền bù tội lỗi" cho chính chúng ta. (Hc 3:2-14) Ngày xưa có những tấm gương sáng ngời mà chúng ta được biết qua tập sách "Nhị Thập Tứ Hiếu" [*] Họ cũng là phạm nhân như chúng ta, vậy mà một lòng hiếu thảo, kính cha yêu mẹ hết lòng.

II. ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẾT

Sinh là điều vui, vậy mà ai cũng khóc; chết là giải thoát, vậy mà không ai cười. Cái triết lý sống thật là thâm thúy, nhưng luôn bí ẩn và khó hiểu, hầu như là không thể hiểu nổi. Một lần ra đi là mãi mãi, không hẹn trở lại.

Có câu chuyện vui thế này: Một người sắp chết nên lo lắng, và hỏi người bạn mới tới thăm: *"Chắc tôi chết mất, không biết chết có sướng hay không nên tôi sợ"*. Người bạn nói: *"Dĩ nhiên là sướng rồi"*. Người sắp chết hỏi: *"Sao ông biết?"*. Người bạn nói: *"Nếu chết mà khổ, không sướng, thì người ta trốn về hết. Chắc chết sướng lắm nên xưa nay chẳng thấy ai về"*. Câu chuyện vui nhưng là lời nhắc nhở chúng ta về sự chết, để rồi biết sợ mà cố gắng sống tốt giây phút hiện tại, ngay từ bây giờ.

Ngày xưa, ông Tôbít khuyên con trai Tôbia: *"Con hãy chôn cất cha cho tử tế. Hãy thảo kính mẹ con và đừng bỏ rơi người bao lâu người còn sống. Con hãy ăn ở đẹp lòng người và đừng làm điều chi phiến lòng người cả. Nay con, con phải nhớ rằng mẹ con đã trải qua bao nỗi ngặt nghèo vì con, khi con còn trong dạ mẹ. Khi người mất, con hãy chôn cất người ngay bên cạnh cha, trong cùng một phần mộ"* (Tb 4:3-4).

Lời cầu nguyện có giá trị cao, nhất là lời cầu nguyện của người công chính. Thánh Margaret Maria Alacoque cho biết: *"Một linh hồn công chính có thể xin được ơn tha thứ cho cả ngàn tội nhân"*. Lời cầu

nguyện của người sống dành cho người khác – người thân, người đau khổ, và những người chúng ta muốn cầu nguyện cho họ, nhất là các linh hồn – không chỉ hiệu quả đối với người-được-cầu-nguyện mà còn lợi ích cho chính tác nhân là chúng ta. Đúng như Thánh Phanxicô Assisi nói: *"Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân"* (Kinh Hòa Bình – Thánh Phanxicô).

Tận thế thì ai cũng đã biết, nhưng đó là cánh chung và phán xét chung. Ngoài ra còn có "tận thế riêng" và phán xét riêng – tức là khi chúng ta chết, linh hồn chúng ta được "chuyển" tới Thiên Đàng, Luyện Ngục hoặc Hỏa Ngục. Thiên Chúa luôn lắng nghe chúng ta cầu nguyện và van xin Ngài thương xót. Tuy nhiên, nếu linh hồn chết khi mắc tội trọng, dĩ nhiên linh hồn đó sẽ vào Hỏa Ngục, chính họ "tự kết án" và mãi mãi xa cách Thiên Chúa.

Ngược lại, nếu linh hồn thánh thiện thì được thẳng tiến vào Thiên Đàng, linh hồn này không cần lời cầu nguyện của chúng ta nữa, nhưng có lẽ ít linh hồn được vào Thiên Đàng ngay như tướng cướp "hiền từ" Dimas, ĐGH Gioan Phaolô II, Mẹ Teresa Calcutta,... Những linh hồn phải vào Luyện Ngục chịu đau khổ để thanh luyện, họ rất cần lời cầu nguyện của chúng ta. Vì thế, khi cầu nguyện cho linh hồn người đã quá cố, lời cầu nguyện của chúng ta thực sự có hiệu quả, và các linh hồn được hưởng ơn Chúa nhờ sự hy sinh của chúng ta. Tình hiệp thông rất tuyệt vời.

Đối với những người đã vào Thiên Đàng, họ không cần lời cầu nguyện của chúng ta, còn những người đã vào Hỏa Ngục thì đành "bó tay" thôi, chúng ta không thể giúp gì cho họ nữa. Một "dấu chấm hết" to lớn!

Chúng ta không biết ai chết sẽ vào Thiên Đàng, Luyện Ngục hoặc Hỏa Ngục. Cũng chẳng ai được "trở về" để báo cho chúng ta biết tình trạng của họ ra sao. Nhưng chúng ta có bổn phận và trách nhiệm cầu nguyện cho các linh hồn. Nếu linh hồn đó đã nên thánh, họ không cần lời cầu nguyện của chúng ta, nhưng lời cầu nguyện ấy sẽ được chuyển cho linh hồn khác.

Cầu nguyện cho người chết là thói quen tốt lành, giúp chúng ta phát triển về đức ái – một nhân đức quan trọng nhất, bởi vì còn mãi cả đời này và đời sau. Khi cầu nguyện cho người chết, chúng ta có thể "tiên liệu" bằng cách xin Chúa chấp nhận lời cầu nguyện của

chúng ta vì người thân hoặc bạn bè của chúng ta, hoặc vì những người cần lời cầu nguyện của chúng ta hơn: *"Xin đem các linh hồn lên Thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng Chúa thương xót hơn"*. Nếu "đối tượng" mà chúng ta cầu nguyện không còn cần lời cầu nguyện của chúng ta, Thiên Chúa vẫn chấp nhận lời cầu nguyện đó và dành cho người nào đó – mặc dù chúng ta không hề quen biết người đó.

Chúng ta cũng không có quyền xét đoán hoặc suy diễn, chỉ có Thiên Chúa mới biết tội nhân nào "chai lì" nhất mà lại có thể sám hối trong giây phút cuối đời để có thể thoát Lửa Đời Đời. Tất cả đều có thể đối với Thiên Chúa. Cầu nguyện cho người khác cũng là bổn phận và trách nhiệm của tín nhân. Đức ái đòi buộc chúng ta PHẢI cầu nguyện cho người khác, nhất là những người "ra đi" trước chúng ta – dù chúng ta không thể biết tình trạng đời đời của họ.

Tóm lại, chúng ta không chỉ NÊN mà còn PHẢI cầu nguyện cho người khác, cả người sống và người chết, ai cũng luôn cần được giúp đỡ, nghĩa là chúng ta nên làm ơn cho họ: *"Hãy làm ơn cho mọi người còn sống, ngay cả với người đã chết, cũng đừng từ chối làm ơn"* (Hc 7:33). Thật vậy, Kinh Thánh xác định: *"Cho thì có phúc hơn là nhận"* (Cv 20:35). Hãy tạo thói quen hằng ngày cầu nguyện cho những người đã qua đời, chứ không chỉ trong Tháng Mười Một.

Lạy Chúa Cha chí thánh và nhân hậu, vì cuộc khổ nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót các linh hồn và toàn thế giới. Amen.

[*] Nhị Thập Tứ Hiếu – 24 Hiếu Tử: 1. NGU THUẤN (vua Thuấn) – hiếu cảm động trời; 2. LƯU HẰNG (Hán Văn Đế) – người con nếm thuốc; 3. TẶNG SÂM – mẹ cắn ngón tay, tim con đau xót; 4. MẶN TỔN – nghe lời mẹ với quần áo đơn giản; 5. TRỌNG DO – vác gạo nuôi cha mẹ; 6. ĐỒNG VĨNH – bán thân chôn cha; 7. ĐÀM TỬ – cho cha mẹ bú sữa hươu; 8. GIANG CÁCH – làm thuê nuôi mẹ; 9. LỤC TÍCH – giấu quýt cho mẹ; 10. ĐƯỜNG PHU NHÂN – cho mẹ chồng bú sữa; 11. NGÔ MÃNH – cho muỗi hút máu; 12. VƯƠNG TƯỜNG – nằm trên băng chờ cá chép; 13. QUÁCH CỰ – chôn con cho mẹ; 14. DƯƠNG HƯƠNG – giết hổ cứu cha; 15. CHÂU THỌ XƯƠNG – bỏ chức quan đi tìm mẹ; 16. DỮU KIỂM LÂU – nếm phân lo âu; 17. LÃO LAI TỬ – đùa giỡn làm vui cha mẹ; 18. THÁI THUẬN – nhặt dâu cho mẹ; 19. HOÀNG HƯƠNG – quạt gối ấm chân; 20. KHƯƠNG THI – suối chảy, cá nhảy; 21. VƯƠNG BẦU – nghe sấm, khóc mộ; 22. ĐÌNH LAN – khắc gỗ thờ cha mẹ; 23. MẠNH TÔNG – khóc đến khi măng mọc; 24. HOÀNG ĐÌNH KIÊN – rửa sạch cái bô vệ sinh của mẹ.

SỰ CHẾT MỘT HÀNH TRÌNH BIẾN ĐỔI

Lm. Pet. Bùi Trọng Khấn

Sự sống con người được hình thành hết sức kỳ diệu, ta gọi là mẫu nhiệm sự sống. Nó mang một giá trị đặc biệt, vì thế cần phải được cứu chuộc. Nó không được dựng nên để rồi tiêu tan vĩnh viễn nên phải được biến đổi.



Thiên Chúa đã đặt để trong sự sống con người một sự biến đổi lạ lùng nhằm diễn tả sức mạnh quyền năng của Ngài mà không ai có thể làm hơn được.

Cuộc sống con người là một hành trình biến đổi liên tục về thể xác lẫn tinh thần. Tất cả đều mang dấu chỉ cho sự phong phú và trật tự kỳ diệu của Đấng Tạo Hoá. Hành trình biến đổi này còn được nhìn thấy rõ hơn trong sự chết của con người. Sự chết không là một biến cố chấm dứt trạng thái nào đó của thân xác, tinh thần, linh hồn người ta, nhưng là đi vào một hành trình biến đổi từ trong sâu thẳm của nó.

Mang thân phận xác đất vật hèn là hình bóng của sự mau qua chứ không phải là sự hư không. Bởi thân xác này đã được dựng nên một cách rất công phu và được cứu chuộc còn lạ lùng hơn nữa. Do nó được mặc lấy hình ảnh Thiên Chúa, được thánh hiến qua Bí tích Rửa Tội, được trở nên đền thờ Chúa Ba Ngôi, được cứu chuộc bằng giá máu Đức Giêsu nên phải cho nó được sống theo những tính chất ấy mỗi ngày một trọn vẹn hơn.

Dù sự chết có làm cho thân xác người ta rữa nát đi thì cũng không làm mất hình ảnh Thiên Chúa nơi họ. Nếu Thiên Chúa là thánh thiện tuyệt đối, vẻ đẹp tuyệt đối mà vẫn còn hiện diện trong con người rất tội lỗi, rất xấu xí thì Thiên Chúa cũng không bao giờ chịu mờ đi nơi một thân xác đã chết và dần dần bị tan rã trong lòng đất. Ngài chỉ hiện diện một cách khác mà thôi. Vì thế, người ta mới trân trọng hài

cốt kẻ chết, viếng thăm nghĩa trang... vì tin ở yếu tố thiêng liêng còn tồn tại nơi kẻ chết.

Khi ngôi nhà là thân xác con người được dọn dẹp sạch sẽ, trang hoàng đẹp đẽ để trở nên một ngôi đền thờ qua Bí tích Thánh Tẩy thì Thiên Chúa sẽ ngự trong họ. "Ta sẽ ngự nơi này vì Ta ưa thích". Dấu ấn của bí tích sẽ không phai mờ nói lên sự hiện diện sống động của Thiên Chúa và người ta sẽ được Thiên Chúa biến đổi. Ai đã chết đi cho tội lỗi thì cũng được cùng Người sống lại (x. Rm 6, 8-11). Thánh Phaolô đã nói về phép Rửa Tội chính là cuộc tái sinh, cuộc biến đổi trong Chúa Kitô để mãi mãi họ thuộc về Người. Vậy dù có phải chết thì họ vẫn được sống, vẫn được biến đổi nên mới và rất mới nữa.

Thiên Chúa chỉ muốn ngày càng trở nên rõ nét và sống động trong con người, hầu người ta có thể cảm nghiệm và dễ gặp gỡ Người mà thôi (x. Mt 25, 31-46), nhưng dường như người ta muốn từ chối và tránh né. Làm sao người ta có thể biến đổi được nếu chúng ta cứ xa cách Ngài, chạy trốn Ngài? Tuy nhiên, đối với những ai Ngài đã yêu thương hay luận phạt thì nào ai có thể lẩn trốn trước thánh nhan Ngài được? Cuộc đời của Augustinô, Phanxicô Xaviê, Inhaxiô... là những bằng chứng rõ rệt.

Ngang qua thân phận người, Thiên Chúa muốn để lại dấu vết mà đôi khi chúng ta không được nhìn thấy trực tiếp Ngài như ông Maisen ngày xưa chỉ được nhìn thấy lưng của Giavê Thiên Chúa (x. Xh 3, 1-6). Cần phải được biến đổi từ từ và chỉ được nên trọn vẹn qua cái chết, vì người ta không thể thấy được tất cả mọi sự bằng con mắt thể xác. Chỉ có con mắt linh hồn, con mắt đức tin mới thấy được tất cả trong vinh quang Thiên Chúa, nơi mà người ta không còn khóc lóc, than van đau đớn, không còn dựng vợ gả chồng nữa (x. Mt 22, 23-33). Con người được biến đổi từ trong thân phận, trong cái nhìn, trong niềm tin và trong sự chết để trở nên hoàn hảo duy nhất nơi Thiên Chúa. Hành trình đó là một diễn tả về trật tự nơi thụ tạo, một hồng ân của Thiên Chúa và giá trị của ơn cứu rỗi được thực hiện cho con người. Khi người ta nhận ra được những giá trị ấy, họ thấy luôn cần phải được biến đổi không ngừng để trở nên giống Thiên Chúa bao nhiêu có thể. Như vậy, tự thân mình, sự chết không làm cho người ta nên giống Thiên Chúa nhưng là cả một hành trình dài xảy ra trước và sau khi chết nữa.



Đức Giêsu đã đi vào hành trình biến đổi này trong Thánh Thần dưới quyền năng của Thiên Chúa Cha. Cuộc biến đổi của Ngài qua sự chết để đi vào vĩnh cửu, để đổ tràn Thần Khí cho những ai thuộc về Ngài. *"Nếu Thần Khí ngự trong anh em, Thần Khí của Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết, thì Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết cũng sẽ dùng Thần Khí của Người đang ngự trong anh em, mà làm cho thân xác anh em được sự sống mới"* (Rm 8, 11). Công cuộc thực hiện này nằm trong quy trình của Thiên Chúa giúp cho người Kitô hữu không còn lo sợ về tương lai cuộc sống đời đời vì họ đã thuộc trọn về Đức Kitô qua ơn tái sinh của Thần Khí. Và cũng chính nhờ lòng tin mà người ta được nên công chính (x. Rm 4).

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng Giáo Hội hoàn vũ, mừng kính Thánh Ernest (7/11), và Thánh Martinô Poress, tu sĩ (03/11).

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng**

**LM. ERNEST NGUYỄN VĂN HƯỜNG,
Tổng Linh hướng CĐ LCTX TGP Sài Gòn**

**LM. MARTINÔ NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG,
Thư ký Ban Đặc trách HH LCTX GP Xuân Lộc**

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh Quan Thầy, tuôn đổ muôn ơn lành trên quý Cha.

NHỮNG CÁI CHẾT TRONG CUỘC SỐNG

Pr. Lê Hoàng Nam, SJ

Người ta thường có một thái độ rất mông lung trước cái chết. Một đằng người ta không muốn nhắc đến nó, vì sợ rằng sẽ có điều không may xảy đến, nhưng đằng khác, người ta lại rất tò mò về nó, muốn tìm hiểu và khám phá nó.



Dù sao đi nữa, dù có muốn hay không, chúng ta đều biết rằng một ngày nào đó mình sẽ phải đối diện với cái chết. Cái chết trở thành một phần của sự sống, của thân phận thụ tạo. Nó là điểm chấm hết cho một cuộc hành trình. “Cái chết” là một từ ngữ buồn bã. Nó làm tắt đi tất cả nguồn sức sống, sinh lực. Nó đưa ta về với vùng trời u ám mà chẳng ai muốn vào. Tuy nhiên, giữa cuộc sống này, “cái chết” lại mang rất nhiều màu sắc. Nói cách khác, có rất nhiều loại “chết”, trong đó, có cái làm ta buồn, nhưng cũng có cái làm cho ta được trở nên giá trị hơn.

Kiểu chết mà ta nghĩ đến đầu tiên là cái chết sinh học. Cái chết này mang đến cho người ta sự tang thương chia cắt. Bản thân người chết lẫn người thân của họ đều phải đối diện với sự tang tóc, đau buồn. Cái chết này làm người ta đặt dấu hỏi về ý nghĩa của sự hiện hữu trên đời. Có đó rồi mất đó. Từ bụng mẹ chui ra rồi trở về lòng đất. Có một thời ta đã không hiện hữu, rồi sau một thời gian ngắn được hít thở chút không khí, ta lại trở về với cái “không hiện hữu”. Ta có thể còn tồn tại không ký ức, trong nỗi nhớ, nơi kỷ niệm, nhưng ta giờ đây chẳng còn là gì nữa. Một thoáng mây bay, một kiếp hoa dại. Cái chết này cho thấy sự mỏng dòn, yếu đuối của bản thân. Nó đập tan tất cả mọi tham vọng, ngạo nghễ. Nó sẽ ập đến bất cứ lúc nào nó muốn, không phân biệt thanh xuân hay tuổi già; giàu sang hay nghèo khổ; thông minh hay ngu dốt; khoẻ mạnh hay bệnh tật... Nó là kẻ thù đáng sợ nhất của con người và mãi mãi, con người chẳng bao giờ có thể chiến thắng được nó. Còn mang thân xác này, là còn phải đối diện với nó vào một khoảnh khắc nào đó ta chẳng hay.

Cái chết thứ hai là kiểu chết về tinh thần. Cái chết này không làm cho người ta tắt thở, không đưa người ta vào lòng đất, nhưng đục

khoét con người và làm cho con người “sống không bằng chết”. Đó là khi người ta mất hết nhuệ khí, chẳng còn hy vọng. Người ta chỉ có đó, hít thở không khí, chứ chẳng hề “sống” thật sự. Từng ngày tháng dài trôi qua một cách vật vờ. Người ta không thấy được ý nghĩa của cuộc sống, không biết mình hiện hữu để làm gì, không biết tại sao mình lại được sinh ra trên đời, và đặc biệt, họ không thấy mình được yêu thương. Họ chẳng biết yêu là gì. Không được sưởi ấm và che chở bởi tình cảm nhân sinh. Họ chỉ sống bằng một thân xác chơ vơ, ngày ngày kiếm sống như bao loài động vật khác. Họ bị cô lập hoặc tự mình cô lập trong thế giới này. Họ nhốt mình trong quá khứ buồn, trong những ký ức xa xưa, đến nỗi chẳng còn một ý chí thúc đẩy họ vươn tới, hướng về tương lai phía trước.

Cái chết thứ ba mang tính luân lý và tôn giáo. Đó là cái chết của người không còn sống theo tiếng lương tâm ngay lành mách bảo. Họ chẳng còn ý thức gì về sự chính trực, sự công bằng, về đạo đức. Họ phạm tội này đến tội khác nhưng cứ xem đó như là niềm hãnh diện của mình, chứ không ý thức rằng, cứ mỗi lần phạm tội là họ tự chà đạp nhân phẩm của mình, làm cho sự hiện hữu của mình mất đi ý nghĩa. Cứ để ý mà coi, người ta càng sống trong tội, càng cảm thấy bất an, sợ sệt. Còn người nào càng tích trữ nhân đức cho mình thì càng sống cách an nhiên, tự tại, vui sướng. Khi người ta thấy hạnh phúc, là khi sự sống trong họ trở nên trào tràn, họ thấy mình sung mãn năng lượng để vui hưởng cuộc sống. Người nào không đặt đời mình trên nền tảng các nhân đức thì sẽ thấy những gì mình làm chẳng có giá trị tốt đẹp nào cả. Càng sống trong đầm lầy của tội, người ta càng tự thấy mình dần chết đi. Chính họ, chứ không phải ai khác, kết án mình và huỷ hoại sự sống của mình.

Cái chết cuối cùng đáng được nhắc tới lại có âm vị khác hẳn. Nó là cái chết mà ai ôm ấp nó thì trở thành anh hùng và sống mãi trong trái tim của mọi người. Người ta thường gọi cái chết thứ tư này bằng hai chữ rất thân thương: hy sinh. Hy sinh là tiêu hao đi, là chịu thiệt thòi (vốn dĩ là những điều chẳng ai muốn), nhưng người ta chấp nhận nó vì một mục đích cao cả, và người ta chỉ có thể đón nhận nó bằng lực đẩy của tình yêu. Phải, cái gì gắn liền với tình yêu thì luôn cao đẹp. Điều kỳ lạ là, cứ mỗi lần người ta “chết” theo kiểu này, người ta lại càng cảm thấy như mình đang sống và sống cách sung mãn hơn, đến nỗi có thể nói như thế này: muốn sống thì phải biết hy

sinh, phải biết chết đi để được sống. Sống giữa đời, nếu không có những kiểu “chết” này thì cũng sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Cuộc sống của chúng ta có trở nên đẹp, chính là nhờ cái chết này. Dù là nhỏ nhoi, dù là ít ỏi, nhưng mỗi lần ta hy sinh lợi ích của mình cho người khác, sự mất mát đó lại trở sinh hoa trái, sự sống trong ta lại trở nên dồi dào và ta cảm thấy có một niềm vui thiêng liêng nào đó tràn ngập tâm hồn không sao diễn tả nổi.

Chúng ta sẽ là “người” hơn khi biết hy sinh cho nhau. Đó không chỉ là bí quyết của cuộc sống mà còn là ơn gọi, là sứ mạng, là mệnh lệnh của Tạo Hoá dành cho chúng ta. Khi ta tự nguyện thực hành những hy sinh trong cuộc sống, sự sống của ta trở nên đong đầy, đến nỗi, cả khi phải đối diện với cái chết sinh học, ta chẳng còn cảm thấy sợ hãi nữa; ta sẽ thấy mình được đong đầy bởi tình yêu nên cũng không còn cái chết tinh thần; và nhờ tích góp nhiều nhân đức, ta cũng thoát khỏi cái chết luân lý. Một chút hy sinh ở đời này là góp phần dựng xây hạnh phúc ở đời sau. Hay đúng hơn, ngay khi ta biết hành động với tình yêu trong những sự hy sinh nhỏ bé, chính là ta đã nếm được sự viên mãn của tâm hồn rồi.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính Thánh Andrê-Tông đồ, ngày 30/11.

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng**

**ANH ANRÊ TRƯƠNG VĂN MÙI
Thành viên BCH CĐ LCTX MIỀN GIALAI, GP KONTUM**

Nguyện xin cho sự nhiệt thành và can đảm của Thánh nhân, luôn là tấm gương soi rọi Anh trên bước đường phục vụ Giáo Hội.

TÔI SẼ NÊN THÁNH

Tu sĩ: Jos. Vinc. Ngọc Biển, SSP

Tháng 11 hàng năm, cùng với Giáo Hội hoàn vũ mừng kính trọng thể Lễ Các Thánh. Đây là niềm vui, vinh dự và là gia sản thiêng liêng lớn lao của Giáo Hội và của từng người chúng ta. Bởi vì, trong mỗi gia đình, dòng tộc, ít nhiều, đều có những vị thánh đang được hưởng tôn nhan Chúa.

Tuy nhiên, mỗi khi mừng lễ các thánh, có lẽ nhiều người trong chúng ta đặt ra cho mình những câu hỏi: các thánh là ai? Cuộc sống tại thế của các ngài có lẽ quá phi thường chăng? Liệu chúng ta có nên thánh được hay không?

CÁC THÁNH LÀ AI?



Các thánh là ai? Đây là câu hỏi của rất nhiều người thuộc mọi giai tầng, tôn giáo trong xã hội cũng như của mỗi chúng ta! Đặt ra cho bản thân câu hỏi như thế, để từ đó tìm ra cho mình một câu trả lời.

Có người thì nói: “Các thánh là những người để cho Ánh Sáng Mặt Trời chiếu qua”; hay: “Các thánh là những người 99 lần ngã và lần 100 thì đứng dậy”; hoặc: “Các thánh là những người bình thường, nhưng sống cách phi thường”!

Giờ đây, chúng ta sẽ cùng nhau lần lượt chia sẻ những khái niệm mà người đời đã nhận thấy nơi cuộc sống của các thánh. Từ đó, tìm ra cho mình con đường nên thánh theo cung cách cá biệt của mỗi người.

- Các thánh là những người để cho Ánh Sáng Mặt Trời chiếu soi

Mặt Trời ở đây phải hiểu là chính Đức Kitô. Bởi vì Đức Kitô là Mặt Trời soi đường công chính. Ngài đến để chiếu rọi vào trong tâm hồn mỗi người, hầu dẫn mỗi người đi trên đường lối của Thiên Chúa để

được cứu độ. Thánh sử Gioan đã nói: "Ngôi Lời là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người" (Ga 1, 9).

Chính Đức Giêsu cũng quả quyết: "Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống" (Ga 8, 12).

Như vậy, các thánh chính là những người chấp nhận để cho Ánh Sáng của Đức Kitô chiếu sáng trên cuộc đời của mình. Các ngài cũng là những người sẵn sàng đi theo Ánh Sáng một khi đã được Ánh Sáng soi dẫn. Từ đó, nhờ Ánh Sáng của Đức Kitô chiếu sáng, cuộc đời của các ngài không còn những bóng tối của tội lỗi, mà thay vào đó là sự hiền lành, hối cải, khát khao công chính, xót thương người, sống trong sạch, xây dựng hòa bình và sẵn sàng đón nhận đau khổ...

- Các thánh còn là những người 99 lần vấp ngã

Khi nói về cuộc đời các thánh, có lẽ chúng ta không khỏi ngạc nhiên với khái niệm trên! Nhưng trong thực tế, chúng ta thấy câu nói này quá đúng. Đúng là bởi vì không ai trước khi làm thánh mà không là phạm nhân. Đã là phạm nhân thì không thể tránh khỏi những thiếu sót.



Đọc lại lịch sử các thánh, chúng ta nhận thấy rõ điều này. Chẳng hạn như Phêrô, vị Giáo hoàng đầu tiên của Giáo Hội, ngài là một người nhát đảm, hèn nhát, nóng nảy, giận hờn, nhất là phạm vào cái tội trời không tha, đất không dung là: trời Chúa tới ba lần. Hay như Phaolô, một kẻ hung bạo, khát máu đến tàn ác trong việc bắt bớ đạo và chém giết những ai dám cả gan tin theo Đức Giêsu. Danh Giêsu đối với Phaolô quả là một tên đáng tiêu diệt!

Chúng ta cũng nhận thấy nơi Madalêna, một vị thánh nổi tiếng về lòng yêu mến Chúa. Nhưng trước đó, sự nổi tiếng của ngài lại nằm ở chỗ đàn điếm, ăn chơi trác táng. Hay như Augustinô, vị thánh của ân sủng. Nhưng lúc sinh thời, ngài cũng làm đình đám trong những chuyện ngang tàng, kiêu ngạo, nhất là phản đạo, chống Chúa bằng những triết thuyết mà bè rối Nhị Nguyên đầu độc. Và, gần chúng ta hơn cả, đó là một số thánh tử đạo Việt Nam! Đây đó, chúng ta cũng

đọc thấy những trang sử viết về một thời của các ngài rất đen tối như: trối Chúa, chống đạo, ham quyền, hám lợi, thích chơi ngông....

Tuy nhiên, cũng một mẫu số chung, đó là: sau khi đã nhận ra và cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa đối với mình, đồng thời nhận ra những sai lỗi trong quá khứ, các ngài đã để cho lòng thương xót của Thiên Chúa rọi bóng trên cuộc đời các ngài với ý thức rằng: ở đâu tội lỗi tràn đầy, ở đó chứa chan ân sủng, bởi vì: dù tội lỗi có đơ như sơn hay thậm tựa vải điều, thì với ân sủng của Thiên Chúa, các ngài sẽ được trở nên trắng như tuyết, sạch như bông.

Các ngài đã hoàn toàn đi ngược lại với những người mất ơn cứu độ, họ là những người 99 lần tốt lành, nhưng lần cuối cùng thì ngã gục trong sự kiêu ngạo.

- Các thánh còn là những con người bình thường như bao người

Có những vị chẳng có gì gọi là chiến công hiển hách. Có những vị khi còn sinh thời đã bị coi khinh đến độ như một con lừa, đó là thánh Gioan Vianney. Có những vị trở thành trò cười cho thiên hạ như thánh Phanxicô Assisi. Hay tầm thường như Têrêxa Hải Đồng Giêsu. Có những vị bị người khác coi là bất thường như Gioan Thánh Giá, Têrêxa Avila. Lại có những vị sống âm thầm với những công việc chẳng có gì đáng kể như Martino Porres và Giêradô. Hay có những vị đơn thuần chỉ là ông bố, bà mẹ trong gia đình như song thân thánh Têrêxa. Cũng có những vị chết lúc tuổi đời còn quá trẻ, chưa có gì đáng để lưu dấu chốn trần gian như Saviô và Maria Gôretti... Cũng không thiếu những vị suốt cuộc đời ẩn dật, âm thầm đến độ người đời không hề biết đến...

Các ngài là những con người bình thường. Tuy nhiên, tất cả đã làm nên bất thường khi chính cuộc đời của các ngài là một bản tình ca: "Tình yêu đáp trả tình yêu; mạng sống đáp đền mạng sống" một cách phi thường. Vì thế, chúng ta không lạ gì khi cuộc đời của các ngài mê say Đức Giêsu đến độ: "Đối với tôi, sống là Đức Kitô" (Pl 1, 21), vì: "Không có gì có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu Thiên Chúa thể hiện cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta" (Rm 8, 39).

Với tất cả những gì đã chia sẻ ở trên, giờ đây, mỗi người chúng ta có lẽ sẽ tiếp tục đặt ra cho mình những câu hỏi đại loại như: trong

nội căn con người của tôi, tôi có mầm mống thánh không? Ông nọ bà kia nên thánh được, tôi có nên thánh được không?

CHÚNG TA CÓ TRỞ THÀNH NHỮNG VỊ THÁNH ĐƯỢC KHÔNG?

Với những câu hỏi vừa đặt ra, chúng ta cần phải khẳng định ngay rằng: tự căn nguyên nơi mỗi người, chúng ta thuộc về Chúa là Đấng Thánh và luôn được mời gọi nên thánh: “Hãy Nên Hoàn Thiện Như Cha Trên Trời” (Mt 5, 48). Hơn nữa, ngày lãnh nhận Bí tích Rửa Tội, chúng ta thuộc về Chúa. Nơi ta và Chúa cùng chung nhau một dòng máu qua Đức Giêsu Kitô. Vì thế, lời mời gọi và mầm mống thánh nơi chúng ta luôn luôn thường trực trong tâm hồn.

Điều quan trọng, đó là: chúng ta có để cho mầm thánh nơi chúng ta lớn lên và phát triển như các thánh hay không mà thôi. Nếu chúng ta ngoan ngùy để cho Mặt Trời Công Chính chiếu qua bằng việc lắng nghe Lời Chúa và sẵn sàng buông theo ân sủng cũng như sống khiêm nhường, biết sám hối ăn năn, thì: “Ông nọ bà kia nên thánh được, tôi cũng sẽ nên thánh”. Và lời quyết tâm của thánh Giê-rô-ni-mô, tu sĩ dòng Chúa Cứu Thế khi từ giã mẹ để lên đường đi tu đáng để cho chúng ta suy gẫm trong ngày lễ kính các thánh hôm nay: “Vĩnh biệt mẹ con đi làm thánh”.

Mong sao, mỗi khi mừng lễ các thánh, chúng ta hãy cố gắng noi gương các ngài và chu toàn bốn phận hằng ngày trong lòng mến, ngõ hầu mai ngày, chúng ta cũng sẽ là những vì sao sáng chiếu rọi trên không trung quanh Mặt Trời Công Chính là Đức Giêsu Kitô, để làm cho trần gian này sáng hơn và thánh hơn. Amen.

- Tài liệu Học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email:

longthuongxotgp@yahoo.com **hoặc**

longthuongxotgp@gmail.com

- Xin dùng chữ Unicode.



ĐỌC THÔNGIỆP MỚI NHẤT CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

“Fratelli Tutti” là thông điệp mới nhất của Đức Thánh Cha Phanxicô, được công bố hôm Chủ nhật 4/10/2020 (theo CAN). Cụm từ “Fratelli Tutti” mở đầu của văn bản, có nghĩa là **“Tất cả anh em”** trong tiếng Ý. Những từ này được trích từ các tác phẩm của Thánh Phanxicô Assisi, là người được Đức Thánh Cha tỏ lòng tôn kính ở đầu thông điệp, mô tả ngài là *“Vị thánh của tình yêu huynh đệ”*. Đức Thánh Cha đã ký thông điệp tại Assisi vào ngày 3 tháng 10. Ngài được cho là vị giáo hoàng đầu tiên ký thông điệp bên ngoài Rôma trong hơn 200 năm, kể từ khi Đức Piô VII ban hành văn bản Il trionfo tại thành phố Cesena của Ý vào năm 1814.

Đức Thánh Cha Phanxicô lưu ý rằng, trong khi Ngài đang viết thư này, *“Đại dịch COVID-19 bất ngờ bùng phát, phơi bày sự an toàn giả tạo của chúng ta”*. Đức Thánh Cha đã chia thông điệp thứ ba của mình, thành tám chương.

Trong chương mở đầu, Ngài đã đặt ra những thách thức mà nhân loại phải đối mặt trong bối cảnh cuộc khủng hoảng coronavirus, đã giết chết hơn một triệu người trên toàn thế giới. Ngài trích dẫn các cuộc chiến tranh, “văn hóa vứt bỏ” bao gồm phá thai và an tử, bỏ bê người già, phân biệt đối xử với phụ nữ và chế độ nô lệ, cùng những mối đe dọa khác. Ngài cũng đưa ra lời phê bình về cuộc tranh luận chính trị đương đại, cũng như giao tiếp trực tuyến, mà theo Ngài thường bị hủy hoại bởi “bạo lực lời nói”.

Ngài viết: *“Trong thế giới ngày nay, cảm giác thuộc về một gia đình nhân loại đang mờ dần, và ước mơ làm việc cùng nhau vì công lý và hòa bình dường như là một điều không tưởng đã lỗi thời, Thay vào đó, điều ngự trị là sự thờ ơ lãnh đạm, đem lại thoải mái và toàn cầu hóa, sinh ra từ sự vỡ mộng sâu sắc được che giấu đằng sau một ảo tưởng lừa dối: nghĩ rằng chúng ta là toàn năng, mà không nhận ra rằng tất cả chúng ta đều ở trên cùng một con thuyền”*.

Trong chương thứ hai, Đức Thánh Cha Phanxicô suy tư về Dụ ngôn Người Samaritanô nhân lành, trình bày người Samaritanô đã giúp đỡ một lũ khách bị bỏ rơi cho chết như một hình mẫu của tình

huynh đệ nhân loại, trái ngược với những người khác chỉ đơn giản đi qua.

Ngài nói: *"Chúng ta cần thừa nhận rằng chúng ta thường xuyên bị cám dỗ phớt lờ người khác, đặc biệt là những người yếu thế. Chúng ta hãy thừa nhận rằng, bất kể tất cả những tiến bộ mà chúng ta đã đạt được, chúng ta vẫn còn 'mù chữ' khi đồng hành, chăm sóc và hỗ trợ những thành viên yếu đuối và dễ bị tổn thương nhất trong các xã hội phát triển của chúng ta".*

Ngài lưu ý rằng những người đạo đức đã không thể giúp đỡ người lữ khách khi nói rằng: *"Thật nghịch lý, những người tự xưng là không tin đôi khi lại có thể thực hiện ý muốn của Thiên Chúa tốt hơn những người tin Chúa".*

Ngài khuyến khích những ai đọc thông điệp này làm theo lời dạy của Chúa Giêsu bằng cách đừng đặt ra những giới hạn về những người mà họ coi là người lân cận. Ngài nói thêm rằng đôi khi Ngài tự hỏi tại sao *"phải mất quá nhiều thời gian để cho Giáo hội dứt khoát lên án chế độ nô lệ và các hình thức bạo lực khác nhau".*

Trong chương ba, Đức Thánh Cha nhấn mạnh tầm quan trọng của một thái độ yêu thương căn bản khi đối mặt với nghèo đói và bất bình đẳng.

Ngài nói rằng *"tâm vóc tinh thần của cuộc đời một người được đo bằng tình yêu thương",* nhưng *"một số tín hữu nghĩ rằng điều đó bao gồm việc áp đặt ý thức hệ của họ lên mọi người khác, hoặc bằng cách bảo vệ sự thật một cách bạo lực, hoặc bằng cách biểu thị sức mạnh sao cho ấn tượng".*

Ngài tiếp tục: *"Tất cả chúng ta, là những người tin Chúa, cần phải nhận ra rằng tình yêu phải được đặt lên hàng đầu: tình yêu không bao giờ bị đẩy vào chỗ vào rủi ro, và mối nguy hiểm lớn nhất nằm ở việc không thể yêu thương".*

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng nạn phân biệt chủng tộc vẫn còn là một mối đe dọa, Ngài so sánh nó với một loại virus "nhanh chóng biến đổi và thay vì biến mất, lại trốn tránh và ẩn nấp chờ đợi". Ngài cũng nói rằng "những người sống trong cảnh lưu đầy trốn tránh", chẳng hạn như người khuyết tật, nên được khuyến khích tham gia đầy đủ vào xã hội.

Ngài cho rằng chủ nghĩa cá nhân “không làm cho chúng ta tự do hơn, bình đẳng hơn, huynh đệ hơn.” Ngài nói, điều cần thiết là một “tình yêu phổ quát” nhằm nâng cao phẩm giá của mỗi con người.

Trong chương thứ tư, dành cho chủ đề di cư, Đức Giáo Hoàng kêu gọi các quốc gia “chào đón, bảo vệ, thúc đẩy và hội nhập” những người mới đến. Ngài kêu gọi các chính phủ thực hiện một loạt “các bước không thể thiếu” để giúp đỡ những người tị nạn. Những điều này bao gồm “tăng và đơn giản hóa việc cấp thị thực,” cũng như “tự do đi lại và khả năng có việc làm,” và “hỗ trợ đoàn tụ gia đình”.

Nhưng ngay cả những bước này cũng sẽ không đủ, Ngài nói, nếu cộng đồng quốc tế không phát triển được “một hình thức quản trị toàn cầu liên quan đến các phong trào di dân”.

Trong chương thứ năm, Đức Giáo Hoàng kêu gọi các quốc gia áp dụng các chính sách thúc đẩy lợi ích chung, phê phán cả chủ nghĩa dân túy “không lành mạnh” và chủ nghĩa tự do cá nhân quá mức. Ngài nói rằng chủ nghĩa dân túy có thể che giấu sự thiếu quan tâm đến những người dễ bị tổn thương, trong khi chủ nghĩa tự do có thể được sử dụng chỉ để phục vụ lợi ích kinh tế của những người có quyền lực.

Ngài cũng chỉ trích niềm tin rằng thị trường có thể giải quyết mọi vấn đề, gọi đó là “tín điều của đức tin tân tự do”.

Ngài thúc giục cải cách cả hệ thống tài chính quốc tế và các tổ chức đa phương như Liên hợp quốc, nói rằng điều quan trọng đối với các quốc gia là “*phải thiết lập các mục tiêu chung và đảm bảo việc tuân thủ một số chuẩn mực thiết yếu trên toàn thế giới*”.

Ngài cũng làm nổi bật “*nhu cầu cấp bách phải chống lại tất cả những gì đe dọa hoặc vi phạm các quyền cơ bản của con người*”, đặc biệt là nạn đói và nạn buôn người, mà Ngài gọi là “nguồn gốc xấu hổ của nhân loại”.

Trong chương thứ sáu, Đức Giáo Hoàng khuyến khích mọi người tham gia vào cuộc đối thoại đích thực, điều mà Ngài nói không giống với những tranh luận trên mạng xã hội, vốn thường là “những cuộc độc thoại song song”.

Ngài đề xuất rằng, trong một xã hội đa nguyên, đối thoại là phương tiện để xã hội xác định những chân lý phải luôn được khẳng định và tôn trọng. Ngài trích dẫn một dòng trong bài hát "Samba da bênçao" của nghệ sĩ người Braxin Vinícius de Moraes: *"Cuộc sống, trong tất cả các cuộc đối đầu, là nghệ thuật của sự gặp gỡ"*.

Cũng cần phải hình thành một "giao ước" giữa mọi thành viên trong xã hội, giàu cũng như nghèo, trong đó bắt buộc mọi người phải từ bỏ một số điều vì lợi ích chung. Trên tất cả, Ngài nói, chúng ta cần khám phá lại lòng tốt.

Trong chương thứ bảy, Ngài thảo luận về các điều kiện cho hòa bình và hòa giải, bày tỏ sự bất công của chiến tranh và kêu gọi chấm dứt việc sử dụng hình phạt tử hình trên toàn thế giới.

Ngài lưu ý rằng Giáo lý của Giáo hội Công giáo thừa nhận khả năng phòng vệ chính đáng của quân đội. Nhưng Ngài nói rằng điều này thường được hiểu quá rộng, lập luận rằng *"ngày nay rất khó viên mãn các tiêu chuẩn hợp lý được tra soát tỉ mỉ trong các thế kỷ trước để nói về khả năng xảy ra một cuộc 'chiến tranh chính nghĩa'"*.

Đức Giáo Hoàng kêu gọi các chính phủ sử dụng tiền nhằm mua vũ khí nên đưa vào cho *"một quỹ toàn cầu để cuối cùng có thể chấm dứt nạn đói và hỗ trợ phát triển các nước bị bần cùng hóa nhất"*.

Ngài cũng nhấn mạnh rằng án tử hình ngày hôm nay là "không thể chấp nhận được" khi nhắc lại sự thay đổi năm 2018 của Ngài đối với huấn giáo trong Giáo lý về chủ đề này.

Trong chương thứ tám và cuối cùng, Ngài nhấn mạnh vai trò của các cộng đoàn tôn giáo trong việc xây dựng một thế giới huynh đệ hơn, bằng cách từ chối bạo lực và tham gia vào đối thoại, như được nêu trong "Tài liệu về tình huynh đệ của con người".

Trong phần kết luận của thông điệp, Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng bản văn được truyền cảm hứng không chỉ bởi Thánh Phanxicô, mà còn bởi những người không Công giáo như Martin Luther King, Desmond Tutu và Mahatma Gandhi, cũng như vị truyền giáo Công giáo người Pháp là Chân phúc Charles de Foucauld, người mà Đức Giáo Hoàng dự định sẽ phong thánh.

Đức Phanxicô kết thúc tông thư bằng một lời cầu nguyện đại kết và một "Lời cầu nguyện lên Đấng Tạo Hóa", trong đó có đoạn:

"Lạy Chúa là Cha của gia đình nhân loại chúng con, Chúa đã tạo ra tất cả mọi người bình đẳng về phẩm giá: xin hãy tuôn đổ vào tâm hồn chúng con một tinh thần huynh đệ và soi dẫn nơi chúng con một giấc mơ về gặp gỡ, đối thoại, công lý và hòa bình được đối mới".

"Xin hãy thúc đẩy chúng con làm ra các xã hội lành mạnh hơn và một thế giới phẩm giá hơn, một thế giới không còn đói khát, nghèo khổ, bạo lực và chiến tranh".

"Xin cho trái tim chúng con mở ra với tất cả các dân tộc và các quốc gia trên trái đất. Xin cho chúng con nhận ra những điều tốt đẹp mà Chúa đã gieo vào mỗi người chúng con, và nhờ thế chúng con tạo nên những mối dây đoàn kết, những dự án chung và cùng nhau chia sẻ những ước mơ. Amen" (Pet Phạm Văn Trung chuyển ngữ).

Đỗ Công Minh (St)

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
HÂN HOAN CHÚC MỪNG**

**TÂN BAN CHẤP HÀNH
CỘNG ĐOÀN LCTX GIÁO XỨ BÌNH AN, HẠT BÌNH AN
(Nhiệm kỳ: 2020-2024)**

CHA LINH HƯỚNG GIUSE M. LƯƠNG ĐỨC NGUYỆT, CRM

- Trưởng Ban chấp hành: Ông Nguyễn Đức Giới**
- Phó Trưởng Ban chấp hành: Bà Maria Nguyễn Thị Kim Thi**
- Phó Trưởng Ban chấp hành: Ông Giuse Phạm Văn Phục**
- Thư ký: Bà Maria Madalena Đinh Thị Thanh Linh**
- Thủ quỹ: Bà Maria Têrêsa Nguyễn Thị Thơm**

MUỐI CHO ĐỜI

Mỹ Anh

CD LCTX GX Hòa Bình

“Chính anh là muối cho đời nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì muối cho mặn lại? Nó đã thành vô dụng, thì chỉ còn việc quăng ra ngoài cho người ta chà đạp thôi” (Mt 5, 13).



Một tô canh, một đĩa thức ăn dù sang trọng, đẹp đẽ đến mấy nếu thiếu chút muối cũng mất ngon, không đậm đà hương vị. Muối là vật rất thường trong đời sống hằng ngày, tầm thường nữa là khác, có mấy ngàn đồng một kí. Nhưng trong nhà không thể thiếu muối. Dù phải ăn kiêng vì huyết áp cao, nhưng cũng phải ráng cho chút muối cho đỡ nhạt.

Ngày xưa, ở quê, mẹ tôi thường làm nước mắm để ở nhà dùng, không mua ở ngoài tiệm. Mắm cá cơm, cá nục, cứ ba mắm cộng một muối xếp vào ghè hay khạp bằng đất nung, đậy thật kĩ. Ba tháng sau mở khạp, mùi thơm bay ra nức mũi, thứ mùi “quốc hồn quốc túy” tỏa ra thơm ngát. Đi đâu xa cứ nhớ mãi mùi hương nước mắm mẹ làm! Và cái câu đi kèm với nước mắm cũng được mẹ lặp đi lặp lại dạy con hồi nhỏ:

“Cá không ăn muối cá ươn

Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư”

(Ca Dao)

Và người con ngoan nào cũng lớn lên cùng với câu ca dao đậm chất quê mùa, mặn chát ấy để thành người khi vào đời! Không có muối, con người cứ bủng beo ra, tay chân không nhắc lên nổi... Muối cần cho sự sống đến như vậy, tại sao muối không còn mặn nữa thì chỉ còn **“vứt ra ngoài cho người ta chà đạp thôi”**. Đặc tính của muối là phải mặn. Tất cả mọi thứ đều ướp muối mới tươi, mới thắm, mới không hư. Muối không cần ai ướp mới mặn, nên Chúa bảo: muối mà không mặn nữa thì chỉ có bỏ đi.



*"Có đôi lúc muối không còn là muối
Biết lấy gì để ướp cõi nhân gian
Lòng chai đá và tình yêu cắn cỏi
Mặn lên đi! Dầu có chút muôn màng"*

(Mạc Tường)

Thiên Chúa ban cho con người sự sống, và gởi ta đến thế gian như một hạt muối luôn mặn tình Thiên Chúa và tình người. Cái chết không làm con người "bớt mặn" nếu người ấy đã một thời đi qua cõi nhân sinh bằng tình yêu mến, khiêm nhường và sẻ chia, phó thác.

*"Có những lúc quên mình người có đạo
Giữa chợ đời mê mải chuyện hơn thua"*

(Mạc Tường)

Thầy Biển Thước, một bậc lương y nổi tiếng khắp thiên hạ có hai người anh trai. Người anh cả giỏi nhất, chuyên giúp người **phòng bệnh**. Người anh thứ hai chuyên giúp người khi **mới chớm bệnh**. Hai người anh ít ai biết đến. Thầy Biển Thước em út thì biết "**cải tử hoàn sinh**" nên rất nổi tiếng. Ông nổi tiếng chỉ vì ông giúp người chết sống lại được, nhưng người chết không sống mãi nếu không biết phòng bệnh và chạy chữa khi mới chớm bệnh.

Theo ĐẠO luôn phòng bệnh (các chức cấm dỗ). Nếu lỡ mang bệnh phải lo chữa trị cho sớm (từ bỏ mọi đam mê, ăn năn sám hối). Thấy "**bệnh**" thâm nhập vào lục phủ ngũ tạng, Thầy Biển Thước chỉ cứu được thể xác. Thầy Giêsu mới chữa được tâm hồn. Thầy Giêsu mới đem lại sự sống muôn đời cho người có Đạo, để khi vào ngày sau hết, ngày mà không ai có thể biết trước, "**vậy anh em hãy cảnh thức, vì anh em không biết ngày nào, giờ nào**" (Mt 25, 13). Vào ngày đó Chúa sẽ chia làm hai loại để xét xử, dê ở bên tả và chiên ở bên hữu. Người bên hữu là con ngoan của Chúa, những người sống ra sống, tận hưởng hết sự sống Chúa ban cho một cách hữu ích: "**Có nhiều người sống mà không nghĩ đến lúc chết, cho đến khi chết mới biết mình chưa bao giờ sống**" (Đức Đạt Lai Đạt Ma).

Sống không phải chỉ tồn tại. Sống phải có chất lượng dù đời người dài hay ngắn. Con người sống phải giữ phẩm giá của mình, đặt nhân

cách sống lên trên mọi nhu cầu khác của con người. Có thể ta chỉ là một kẻ vô danh giữa cuộc đời này, nhưng ta sống có liêm sỉ, biết xấu hổ khi làm điều không tốt. Abraham Lincoln, Tổng Thứ 16 của Hoa Kỳ nói: **“Nhân phẩm là cây, thanh danh chỉ là cái bóng”**. Cây nhỏ bé ồm yếu thì cái bóng của nó mảnh như một cọng nhang, cây cao bóng cả, bóng của nó rợp mát cả một vùng. Dù việc mình làm không ai thấy nhưng Đức Chúa sẽ thấy mọi việc tỏ tường. Con người có thể bẻ thăm trong vạt áo, nhưng Người thì biết đoan ngắn, đoan dài.

*"Vậy ngày mai tận thế
Ai nấy xếp hàng đôi
Hỏi người còn yêu tôi
Rã rời thân cát bụi"*

(Lê Đình Bảng)

Chiên bên hữu sẽ được Chúa: **“Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc đã dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa”** (Mt 25, 34b). Còn dê bên tả sẽ bị ném vào chỗ chỉ có lửa và khóc lóc nguyền rủa. Vì anh đã không sống cho tình yêu, vì tình yêu, để hạt muối hôm nào Cha ban cho đã không còn mặn nữa:

*"Ta còn ở với dương gian
Để yêu, yêu với đời dan díu này
Để gieo hết hạt trong tay
Phơi phong hết nắng của ngày đương xuân"*

(Lê Đình Bảng)

Khi ta đối diện với Chúa, Chúa chẳng hỏi gì ngoài chữ yêu thương: Anh chị đã sử dụng tình yêu của Ta trao như thế nào? được bao nhiêu? Đâu có to tác gì đâu khi thể hiện tình yêu: **“Ta không thể làm những việc vĩ đại, nhưng sẽ làm được những việc nhỏ bé với một tình yêu vĩ đại”** (Mẹ Têrêsa Calcutta).

***Con chỉ là hạt muối
Lăn về phía đại dương
Cho con được hòa tan
Vào biển xanh bát ngát***



**Con sẽ luôn ca hát
Để tán tạ hồng ân
Vị Chúa Tế ân cần:
Ta cần con để... mặ!**

“The man who moves the mountain begins by carrying away small stones” (Muốn vận chuyển một hòn núi, phải bắt đầu rời đi từ những hòn đá nhỏ). Những hạt muối nhỏ kết lại làm thành một đại dương rộng lớn, không bao giờ cạn. Khi ta san sẻ cho ai đó chỉ một ly nước lã thôi thì việc ta làm đã đáng được Chúa “mặ” thêm một chút. **“Ta bảo thật các ngươi mỗi lần các ngươi làm thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25, 40).**

Vậy Sự Chết có đáng sợ lắm không?

“Cổ chi chân nhân, bất tri duyệt sinh, bất tri ố tử” (Hiểu được sự sống, không cảm thấy sự sống đáng mừng, thì sự chết không đáng sợ). Sự chết chỉ là thời gian dài để ta nghỉ ngơi sau những ngày vất vả đi gieo hạt yêu thương và mong cho **“hạt ấy”** nảy mầm, đơm hoa, kết trái. Rồi từ biệt cõi nhân gian này để về cùng Chúa trong hình hài của ông Gióp:

**“Thân trần trường sinh từ lòng mẹ,
Tôi sẽ trở về đó cũng trần trường.
Đức Chúa đã ban cho, Đức Chúa lại lấy đi:
Xin chúc tụng danh Đức Chúa”**

(G 1, 21)

Ông Tử Lai nói rằng: **“Trời đất cho ta hình hài, cho ta sống để lao nhọc, cho ta già để an nhàn, cho ta chết để an nghỉ”.** Ta có được **“an nghỉ”** hay không hệ tại ở ta đã **“lao nhọc”** như thế nào? Có tích lũy, dự trữ thật nhiều hay đã san sẻ cho đi? **“Nhân loại vừa suy nghĩ, Thượng Đế đã bật cười”.** Đừng **“tính toán”** với Chúa mà hãy vâng phục như ông Gióp đã vâng phục, dù ông chẳng còn gì sau cơn thử thách, nhưng Chúa đã bù trừ lại cho ông còn hơn những gì ông đã mất.

“Cám ơn Ngài đã cho tôi sự sống

Từ cõi hư không, nên vóc nên hình
Ngày mỗi ngày, tôi thức với bình minh.
Ô cửa mở, rức một màu hoàng yến
Ôi từ bích từ Ngôi Lờ cực trọng
Tôi phù du, tôi nước lã, người đứng
Lạy Chúa Trời, Người rất đỗi bao dung
Của tơ tóc, nghĩa nghìn trùng, tôi hiểu

(Lê Đình Bảng)

Linh Mục Mompesson không xin gì chỉ **“xin hãy đưa thiện lương truyền tiếp đời sau”**. Sự thiện lương đối với thế gian chẳng mấy hấp dẫn, nhưng với Chúa thì ta đã làm cho hạt muối của Ngài mặn hơn khi cho ta vào thế gian. Một vị Bác sĩ nói với vợ trong những ngày dịch Covid19: **“Xin hãy tha thứ vì anh không thể cho em nhiều tình yêu hơn nữa, bởi vì họ (bệnh nhân) cần đến anh”**.

Đừng sống đời ỷ lại, nương nhờ, vị kỷ mà như những hạt tro bụi nhỏ bé của tấm hình hài này bay đi trong gió, góp một chút phân bón cho cỏ cây ven đường... hãy sống hết mình để không phải ân hận khi chết đi.

“Có những lúc nhìn lại mình hổ thẹn
Người anh em mang thương tích tràn mình
Ngập ngừng mãi bao phen đành lỗi hẹn
Xin một lần cúi xuống chạm đầu đình”

(Mạc Tường)

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

Tháng 11/2020

CẦU CHO TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Xin cho các tiến bộ về rô-bốt và trí tuệ nhân tạo luôn phục vụ lợi ích của con người.

Thăng trầm của đức tin

Nhà thơ và là nhà thần nghiệm Rumi, phái Sufi, từng viết rằng chúng ta sống với một bí mật thâm sâu mà đôi khi chúng ta biết, rồi lại không biết, rồi lại biết.



Đây là mô tả rất hay về đức tin. Đức tin không phải là thứ bạn có thể giành lấy một lần là xong. Đức tin là thế này: Có những lúc bạn bước đi trên mặt nước, và có những lúc bạn chìm ngụp như hòn đá đến tận đáy.

Tin mừng làm chứng cho điều này, nhất là trong câu chuyện thánh Phêrô bước đi trên mặt nước. Chúa Giêsu bảo Phêrô ra khỏi thuyền và bước đi trên mặt nước đến với Ngài. Lúc đầu thì được, Phêrô không nghĩ gì và bước đi trên mặt nước, nhưng đến khi ông ý thức được việc mình đang làm, thì ông chìm ngụp. Chúng ta cũng thấy được sự dao động khủng khiếp nơi các môn đệ trong thời gian sau khi Chúa phục sinh. Chúa Giêsu hiện ra với họ, họ tin Ngài đã sống lại, rồi Ngài lại biến mất, và họ lại mất lòng tin, trở lại cuộc sống thường nhật trước khi gặp Ngài, đi đánh cá ngoài biển. Trình thuật sau biến cố phục sinh đã thể hiện những động năng của đức tin khá rõ ràng: Bạn tin. Rồi bạn không tin. Rồi bạn lại tin. Ít nhất, về ngoài là thế.

Chúng ta cũng thấy một ví dụ khác trong chuyện thánh Phêrô chối Chúa Giêsu. Trong Tin mừng theo thánh Maccô, Chúa Giêsu bảo rằng có một bí mật phân chia người có đức tin và người không có. Thầy cho các con biết bí mật của nước trời, nhưng chỉ dùng dụ ngôn với người ngoài. Nghe có vẻ như Ngộ đạo thuyết, với ý niệm rằng có một mật mã bí mật nằm đâu đó (như trong truyện Mật mã Da Vinci chẳng hạn) mà một số thì biết và số khác không biết, và bạn được dự phần hay không là tùy vào hiểu biết này. Nhưng ý Chúa Giêsu không phải thế. Bí mật của Ngài là một bí mật mở, tất cả mọi người đều có thể biết: đó chính là ý nghĩa của thập giá. Bất kỳ ai hiểu được điều này sẽ hiểu toàn bộ ngụ ý của Chúa Giêsu, và ngược lại. Chúng ta dự

phần hay không, tùy vào việc chúng ta có thể hay không thể nắm bắt và đón nhận ý nghĩa cái chết của Chúa Giêsu.

Nhưng, dự phần hay không, không phải là một chuyện làm một lần là xong. Đúng hơn, chúng ta vào rồi ra! Và sau khi thánh Phêrô đã chối Chúa Giêsu, Tin mừng viết rằng: "Ông đi ra ngoài". Câu này vừa có ý theo nghĩa đen và nghĩa bóng. Sau khi chối Chúa, thánh Phêrô bước ra khỏi cửa đi vào đêm tối để tránh xa đám đông, nhưng ông cũng bước ra khỏi ý nghĩa đức tin của mình.

Đức tin của chúng ta cũng lên lên xuống xuống vì một lý do khác, đó là chúng ta hiểu sai về cách vận hành của đức tin. Lấy ví dụ chàng thanh niên giàu có đã đến hỏi Chúa Giêsu: "Thầy nhân lành, con phải làm gì để có sự sống đời đời?". Cách chọn từ của anh này là điểm đáng chú ý: "có". Sự sống đời đời như một thứ để chiếm hữu sao? Chúa Giêsu nhẹ nhàng chỉnh đốn cách chọn từ của anh, và dạy cho chúng ta một điều quan trọng sống còn về đức tin. Chúa Giêsu nói: "Nếu anh mong muốn đón nhận sự sống đời đời", thế nghĩa là đức tin và sự sống đời đời không phải là thứ để chiếm hữu, cất giữ, và bảo vệ như thóc trong kho lẫm, tiền trong ngân hàng, hay nữ trang trong rương hòm. Đức tin và sự sống đời đời, chỉ có thể đón nhận, như không khí chúng ta hít thở vậy. Không khí thì miễn phí, có khắp nơi, và sức khỏe của chúng ta không phụ thuộc vào sự hiện diện của không khí, bởi mọi lúc mọi nơi đều có không khí mà, nhưng sức khỏe của chúng ta phụ thuộc vào tình trạng lá phổi vào thời điểm đó. Đôi khi chúng ta hít thở sâu và cảm nhận luồng khí, nhưng đôi khi, vì nhiều lý do khác nhau, chúng ta hít thở kém, hỗn hển, hết hơi, hay nghẹt thở. Cũng như hít thở, đức tin cũng có những thể thức của mình.

Và do đó, chúng ta cần phải hiểu đức tin của mình, không phải như một thứ để chiếm hữu hay có thể đạt được một lần là xong, một thứ chỉ có thể mất đi khi xảy ra biến chuyển cực kỳ lớn trong cuộc đời, khi chuyển từ người có đức tin sang người vô thần. Abraham Heschel đã nói rằng, "Đức tin không phải là tình trạng tin liên tục, nhưng là một dạng thành tín, trung thành với những thời khắc mà chúng ta có đức tin".

Và điều này làm khuấy động một điều khác nữa: Đức tin thật, không hẳn phải được diễn tả hoàn toàn trong tính tôn giáo, nhưng có



thể biểu lộ trong sự thành tín, trung thành, và tin cậy. Ví dụ như, trong Giờ Tươi Sáng [The Bright Hour], một hồi ký đầy mãnh liệt viết vào thời điểm hấp hối vì bệnh ung thư, Nina Riggs đã chia sẻ đức tin mạnh mẽ nhưng âm thầm của cô khi bình thản đón nhận cái chết. Cô không có một đức tin tôn giáo rõ ràng, nhưng có lần một y tá đã nói với cô: “Đức tin, cô phải có nó, và cô phải cần nó!”. Lời này khiến trong lòng cô phải suy ngẫm về những gì cô tin hay không tin, và cô đã đi đến suy nghĩ này: “Với tôi, đức tin hệ tại ở việc nhìn chăm chăm vào hố thẳm, thấy có bóng tối và những điều ta không biết, nhưng lòng thấy ổn với việc đó”.

Chúng ta cần phải tin những sự mà chúng ta không biết, biết rằng chúng ta sẽ ổn, dù cho rồi một ngày nào đó, chúng ta sẽ như người đang đi trên nước mà chìm ngấm. Đức tin là một sự thâm sâu hơn cảm nhận của chúng ta nhiều.

Rev. Ron Rolheiser, OMI

*Lạy Chúa là Ánh sáng thân thương,
giữa những bủa vây của u sầu ảm đạm,
xin Chúa dẫn con đi.
Đêm thì tối, đường còn xa,
xin Chúa dẫn con đi,
xin giữ bước chân con.
Con đâu dám xin thấy tương lai xa xôi,
chỉ thấy một bước trước mặt cũng đủ rồi.
Chưa bao giờ con như bây giờ,
cũng chưa bao giờ con xin Chúa dẫn.
Con đã quen chọn và thấy con đường của mình.
Nhưng giờ đây,
xin Chúa dẫn con đi.*

Chân phước John Henry Newman

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

THÁNH TRUYỀN LÀ GÌ?

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

Theo giáo huấn của Giáo Hội thì Kinh Thánh (Sacred Scripture) Thánh Truyền (Sacred Tradition) hay còn gọi là Truyền Thống Tông Đồ (Apostolic Tradition) và Mặc Khải (Divine Revelation) là những nguồn suối đức tin cho ta biết có Thiên Chúa là Cha, Đấng tạo dựng muôn loài muôn vật, có Chúa Con là Đấng Cứu Chuộc nhân loại đã đến trần gian rao giảng Tin Mừng Cứu Độ và Chúa Thánh Thần là Thần Chân lý và là Đấng ban sự sống.

Đây là Mầu Nhiệm Chúa Ba Ngôi mà chỉ những ai có niềm tin Thiên Chúa và vâng phục giáo lý của GH mới có thể tin và chấp nhận được.

Theo Giáo Hội dạy thì Thánh Truyền là **"mang lời của Thiên Chúa đã được Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần ủy thác cho các Tông Đồ và truyền đạt lời Chúa cách nguyên vẹn cho những người kế vị các Tông Đồ để các vị này gìn giữ, trình bày và truyền bá lời đó cách trung thành khi giảng dạy"** (x. SGLGHCG số 81).

Từ định nghĩa trên, chúng ta hiểu rằng lời Chúa là chính Chúa Giêsu, Ngôi Lời nhập thể, mà các Tông Đồ đã được nghe trong suốt 3 năm theo Chúa đi rao giảng, dạy dỗ và chứng kiến Người làm nhiều phép lạ. Tuy nhiên, trong những năm cuối của thế kỷ thứ nhất, sau khi Chúa Kitô đã hoàn tất công trình Cứu Chuộc nhân loại qua khổ hình thập giá, chết, sống lại và lên Trời, Kinh Thánh Tân Ước chưa có, nên các Tông Đồ chỉ dạy truyền khẩu cho các tín hữu thời sơ khai đó những gì các ngài đã nghe được từ chính Chúa Giêsu là Nguồn Chân Lý đức tin và giáo lý tinh tuyền. Các ngài đã giảng dạy, gìn giữ kho tàng thiêng liêng đó nguyên vẹn để trao lại cho các vị kế tục sứ mạng Tông Đồ trong Giáo Hội như Thánh Phaolô đã nói với môn đệ ngài là Ti-mô-thê như sau về di sản thiêng liêng này:

"Anh Ti-mô-thê, hãy bảo toàn giáo lý đã được giao phó cho anh, tránh những chuyện nhằm nhí, trống rỗng, và những vấn đề trí thức giả hiệu. Có những kẻ, vì chủ trương cái trí thức đó, nên đã lạc mất đức tin. Chúc anh em được ân sủng" (1Tm 6: 20-21).

Ngoài ra, trong thư thứ hai gửi cho Ti-mô-thê, Thánh Phaolô cũng nói thêm với môn đệ này như sau:



"Với đức tin và đức mến của một người được kết hợp với Đức Kitô Giêsu, anh hãy lấy làm mẫu mực những lời lành mạnh anh đã nghe tôi dạy. Giáo Lý tốt đẹp đã giao phó cho anh, anh hãy bảo toàn, nhờ có Thánh Thần ngự trong chúng ta" (2Tm 1: 12-14).

Như thế có nghĩa là - trước khi có Kinh Thánh Tân Ước làm tài liệu học hỏi và giảng dạy, các Thánh Tông Đồ chỉ dạy truyền khẩu những gì các ngài đã nghe từ chính Chúa Giêsu và truyền lại cho các vị kế nghiệp các ngài trong Giáo Hội để tiếp tục dạy dỗ không sai lầm những giáo thuyết mà Chúa Kitô đã giảng dạy cùng những việc Chúa đã làm như chữa lành cho biết bao bệnh nhân, trừ quỷ, làm phép lạ hóa bánh và cá ra nhiều cho hàng ngàn người ăn no đủ, cũng như cho người chết sống lại. Các Tông Đồ đã ghi nhớ những việc Chúa làm và lời Người giảng dạy, nên sau này hai Tông Đồ Matthêu và Gioan đã cùng với Maccô và Luca (môn đệ của Phaolô) đã viết thành 4 Phúc Âm cộng thêm những Thư mục vụ quan trọng (Epistles) của các Thánh Phaolô, Phê rô, Gioan, Gia-cô-bê, Giuđa ghi lại những lời giảng dạy và những việc Chúa Giêsu đã làm để Giáo hội có thêm nguồn chân lý đức tin là Kinh Thánh Tân Ước để dạy cho dân Chúa, như chúng ta thấy ngày nay.

Nhưng như đã nói ở trên, trước khi có Kinh Thánh Tân Ước được viết ra với ơn linh ứng (inspired) của Chúa Thánh Thần, các Tông Đồ chỉ rao giảng và dạy truyền khẩu, nhưng chính xác các giáo lý mà Chúa Giêsu đã giảng dạy và truyền lại cho những người kế vị để dạy cho Giáo Hội trong buổi ban đầu đó. Những di sản thiêng liêng này được bảo tồn nguyên vẹn để truyền lại cho các thế hệ sau trong Giáo Hội tiếp tục sứ mạng Tông Đồ mà Chúa Kitô đã trao phó trước khi Chúa về trời, là *"Anh em hãy đi khắp nơi, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo..."* (Mk 16: 15).

Thánh Tông Đồ Giuđa cũng nói thêm về Truyền Thống Tông Đồ như sau:

"Anh em thân mến, tôi vẫn ước mong viết thư cho anh em về ơn cứu độ chung của chúng ta, thì nay lại bó buộc phải viết cho anh em, để khuyên nhủ anh em chiến đấu cho đức tin đã được truyền lại cho các thánh chỉ một lần là đủ" (Gđã 3).

Nghĩa là chính các Thánh Tông Đồ đã một lần truyền lại giáo lý tinh tuyền, lành mạnh, đức tin vững chắc mà các ngài đã lãnh nhận từ Chúa Giêsu cho các vị kế nghiệp các ngài là các Giám mục trong Giáo

Hội từ đầu cho đến ngày nay. Qua các Thư mục vụ có ơn linh ứng, chúng ta đọc được những lời các Thánh Tông Đồ khuyên nhủ các tín hữu ban đầu phải giữ gìn các truyền thống và giáo lý đã được các ngài dạy dỗ và truyền lại cách chính xác như Thánh Phaolô đã nói với các tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca như sau:

"Vậy thưa anh em, anh em hãy đứng vững và nắm giữ các truyền thống chúng tôi đã dạy cho anh em bằng lời nói hay bằng thư từ" (2Th 2: 15).

Không những các Tông Đồ truyền lại những giáo huấn của Chúa Kitô mà còn truyền lại cả những chỉ thị hay tiêu chuẩn để chọn người thay thế các ngài như Thánh Phaolô đã căn dặn môn đệ ngài là Titô như sau:

"Tôi đã để anh ở lại đảo Kêta chính là để anh hoàn thành công việc tổ chức và đặt những kỳ mục (Giám mục) trong mỗi thành như tôi đã truyền cho anh.... Thật vậy, Giám quản, với tư cách là quản lý của Thiên Chúa, phải là người không chê trách được, không ngạo mạn, không nóng tính, không nghiện rượu, không hiếu chiến và không tìm lợi lộc thấp hèn..." (Tt 1: 2-7)

Những lời căn dặn trên đây của Thánh Phaolô cho thấy các Tông Đồ của Chúa Kitô đã rất thận trọng trong việc chọn người kế vị các ngài để cai trị, dạy dỗ và thánh hóa dân Chúa trong Giáo Hội.

Ước mong sao các vị kế nghiệp các Thánh Tông Đồ ngày nay tuân giữ những chỉ thị trên khi chọn người thay thế mình trong sứ mạng Tông Đồ để không chọn lầm những người không xứng đáng vào vai trò lãnh đạo trong các Giáo Hội địa phương (Giáo phận).

Qua dòng thời gian Thánh Truyền vẫn sống động và tiến triển nhờ Chúa Thánh Thần hỗ trợ và gìn giữ để kho tàng linh thánh tiếp tục hướng dẫn Giáo Hội trong sứ mạng dạy dỗ, thánh hóa và cai trị dân Chúa thay mặt Chúa Kitô trên trần gian này.

Như thế, Thánh Truyền cũng là những lời giảng dạy đức tin vững chắc, giáo lý tinh tuyền cũng như chỉ thị về việc cất đặt người cai quản, lên thay thế các ngài trong Giáo Hội từ khởi thủy cho đến ngày nay. Dựa vào Truyền Thống này, Giáo Hội tiếp tục học hỏi cắt nghĩa và giảng dạy Lời Chúa được mạc khải qua Kinh Thánh và Thánh truyền để dạy dỗ không sai lầm những chân lý đức tin và nền tảng luân lý cho mọi tín hữu trong Giáo Hội Công Giáo, được Chúa Kitô

thiết lập trên nền tảng các Tông Đồ để chuyên chở ơn cứu Độ của Chúa đến hết mọi dân, mọi nước cho đến ngày mãn thời gian.

Sau hết, các Tông Đồ không những chỉ dạy dỗ các tín hữu thời sơ khai với giáo lý vững chắc và lành mạnh mà còn khuyên nhủ tín hữu phải chiến đấu để bảo vệ giáo lý đức tin đó, vì ngay trong buổi ban đầu đã có *"những người đã len lỏi vào, những người từ lâu đã bị ghi trước vào danh sách những kẻ bị lên án. Những kẻ vô luân này đã biến ân sủng của Thiên Chúa chúng ta thành lý do biện minh cho lối sống dâm ô, họ chối bỏ Chúa chúng ta là Đức Giêsu-Kitô, vị Chúa Tể duy nhất"* (Gđr 4).

Giáo Hội dạy những giáo lý, tín lý, luân lý và lời Chúa với quyền Giáo Huấn (Magisterium), một công cụ Chúa Thánh Thần dùng để giúp Giáo Hội dạy dỗ không sai lầm những chân lý đức tin và nền tảng luân lý được các Thánh Tông Đồ truyền lại cho các vị kế tục là các Giám mục trong Giáo Hội. Do đó ai nghe Giáo Hội là nghe các Thánh Tông Đồ và nghe các ngài là nghe chính Chúa Kitô đã gọi và sai họ đi rao giảng như Chúa đã nói rõ trong Tin Mừng Thánh Luca sau đây:

"Ai nghe anh em là nghe Thầy, và ai khước từ anh em là khước từ Thầy; Mà khước từ Thầy là khước từ Đấng đã sai Thầy" (Lc 10: 16)

Thánh Truyền có liên hệ mật thiết với Thánh Kinh vì cả hai đều xuất phát từ một Nguồn mạch là Thiên Chúa. Thánh Kinh là Lời Chúa đã được ghi chép lại bằng ngôn ngữ loài người dưới sự linh ứng của Chúa Thánh Thần. Do đó, sách nào không được coi là có ơn linh ứng thì không được công nhận là Sách thánh. Như vậy chỉ có 45 Sách Cựu Ước và 27 Sách Tân Ước (4 Phúc Âm, Sách Tông Đồ công vụ và các thư Mục Vụ) được công nhận là có ơn Linh ứng mà thôi. Và đây là toàn bộ Kinh Thánh mà Gh Công Giáo đọc và giải thích Lời Chúa.

Thánh Kinh và Thánh truyền đều có chung một mục đích là loan truyền lời Chúa bằng văn tự hay truyền lại bằng lời nói những gì các Tông Đồ đã nghe từ Chúa Kitô trong suốt ba năm Người dạy dỗ họ và dân chúng, cũng như chứng kiến những việc Chúa làm để lưu truyền cho hậu thế.

Thánh Truyền, tức Truyền Thống Tông Đồ, khác với các truyền thống trong Giáo Hội như: truyền thống *"thần học, kỷ luật, phụng vụ hoặc sùng đạo đã nảy sinh nơi các giáo hội địa phương qua dòng thời gian. Những truyền thống này là những hình thức riêng biệt để*

đón nhận Truyền Thống (Thánh Truyền) của Giáo Hội tại những địa phương khác nhau và ở những thời đại khác nhau. Dưới ánh sáng của Truyền Thống chung này, các truyền thống riêng biệt đã được duy trì, sửa đổi hoặc bị bãi bỏ dưới sự dẫn dắt của Huấn Quyền Giáo Hội” (x SGLGHCG số 83).

Thí dụ cụ thể: trong nhiều giáo hội địa phương ở Việt Nam và Phi luật Tân (các giáo phận) có truyền thống tưởng niệm Tuần Thánh với những nghi thức đóng đinh Chúa, (ở Phi luật Tân và Mễ Tây Cơ, có nơi đã đóng đinh thật một người đóng vai Chúa! Nhưng việc này đã bị Giáo quyền địa phương ngăn cấm gần đây) hạ xác Chúa và viếng xác Chúa trong ngày Thứ Sáu Tuần Thánh. Đây là truyền thống địa phương chứ không phải là Thánh Truyền.

Thánh Truyền chỉ truyền lại sự kiện Chúa bị kết án, bị hành hạ và bị đóng đinh để đền tội cho cả và loài người. Nhưng do lòng đạo đức, các thừa sai đã dạy cho các tín hữu ở nhiều địa phương làm sống lại các sự kiện trên với những nghi thức dân gian đặc biệt và trở thành truyền thống cử hành mỗi năm vào Mùa Chay và Tuần Thánh ở một số địa phương chứ không ở khắp nơi trong Giáo Hội.

Lại nữa và quan trọng hơn, Thánh Truyền tôn trọng nguyên tắc chỉ chọn người nam (nam giới) vào các chức vụ giám quản (giám mục) và phụ tá (linh mục) như Chúa Giêsu đã chọn các ngài (Chúa không chọn phụ nữ nào làm Tông Đồ). Và cũng theo Thánh Truyền thì không có việc rửa chân cho phụ nữ, mà chỉ cho nam giới như Giáo Hội cử hành hàng năm tại Rôma trong ngày Thứ Năm Tuần Thánh (Chúa Giêsu cũng không rửa chân cho phụ nữ nào kể cả cho Đức Maria là Mẹ của Người).

Vậy, đòi cho phụ nữ làm linh mục hay rửa chân cho nữ giới là sai Truyền Thống Tông Đồ.

Tóm lại, Thánh truyền là di sản thiêng liêng được các Tông Đồ lưu trữ và truyền lại cho các vị kế tục trong Giáo hội để dạy dỗ chính xác các giáo lý đức tin mà Chúa Giêsu đã giảng dạy và làm gương sáng cho mọi thế hệ học hỏi và noi theo.

Chúng ta chân quý Thánh Truyền hay Truyền Thống Tông Đồ vì nhờ đó chúng ta được thêm vững tin trong chân lý của Đạo Thánh mà Chúa Kitô đã mang xuống từ Trời cho chúng ta tin và thực hành để được cứu độ như lòng Chúa mong muốn (cf 1Tm 2: 4).

PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

LOẠI CHẤT ĐỘC ĐƯỢC WHO XẾP VÀO NHÓM CHẤT GÂY UNG THƯ CỰC MẠNH, VẪN THƯỜNG XUẤT HIỆN TRONG MÂM CƠM NHÀ BẠN NHƯNG CHẴNG MÃY AI HAY BIẾT



Benzopyrene có mặt rất nhiều trong cuộc sống, được tìm thấy trong than đá, khói thuốc lá và nhiều loại thực phẩm, đặc biệt là thịt nướng như gà nướng, cá nướng, sườn nướng trên than củi.

Thực phẩm dù không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra bệnh ung thư nhưng việc tiêu thụ những món ăn thiếu lành mạnh, chứa chất gây hại sẽ thúc đẩy nguy cơ ung thư cao hơn.

Benzopyrene là một trong những chất nguy hiểm như thế. Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Quốc tế (IARC) thuộc Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã xếp loại chất này vào nhóm 1 về gây ung thư cho con người với những bằng chứng rõ ràng về tác hại đối với sức khỏe. Đáng nói, benzopyrene có mặt rất nhiều trong cuộc sống, đặc biệt là thực phẩm chúng ta ăn mỗi ngày.

Benzopyrene thường xuất hiện ở thực phẩm ai cũng yêu thích

Benzopyrene có thể gọi tắt là BaP, nó là một hydrocarbon thơm đa vòng. Được sản xuất sau quá trình đốt cháy không hoàn toàn chất hữu cơ ở nhiệt độ từ 300 độ C (572 độ F) đến 600 độ C (1.112 độ F).

Benzopyrene là một thuật ngữ hóa học xa lạ đối với nhiều người, nhưng thực tế chúng có mặt rất nhiều trong cuộc sống, chất này có thể được tìm thấy trong than đá, khói thuốc lá và nhiều loại thực phẩm, đặc biệt là thịt nướng như gà nướng, cá nướng, sườn nướng - những món ăn yêu thích của nhiều người.

Theo nghiên cứu của Viện Ung thư Quốc gia Mỹ, trong quá trình nướng thịt, thịt sẽ hình thành 2 chất:

- Các amin dị vòng: Hình thành khi các protein, đường và các hạt cơ của thịt phản ứng với nhiệt độ cực cao.

- **Hydrocarbon thơm đa vòng:** Hình thành khi nước thịt và mỡ bắt lửa và dính vào thịt.



Phần cháy khét của thịt nướng có chứa các amin dị vòng và hydrocarbon thơm đa vòng - đây là loại chất có khả năng gây bệnh ung thư cao, đặc biệt ung thư đường tiêu hóa. Sau khi vào cơ thể, chất này sẽ tạo ra một số lượng lớn các phân tử trung gian, làm thay đổi cấu trúc của tế bào đích và gây ung thư.

Nghiên cứu thuộc Viện Ung thư Quốc gia Hoa Kỳ năm 2001 đã cho thấy, mức độ BaP cao hay không còn tùy thuộc vào từng loại thịt: Các sản phẩm thịt đã nấu chín có thể chứa BaP lên đến 4ng/g, và lên đến 5,5ng/g trong thịt gà chiên và 62,6ng/g trong thịt bò nướng trên than củi.

Làm sao để phòng ngừa việc tiêu thụ Benzopyrene?

- Thay đổi phương pháp nấu ăn: Nướng thực phẩm chính là nguyên nhân gây hình thành Benzopyrene, chính vì vậy cách tốt nhất để ngăn ngừa chúng chính là thay đổi phương pháp nấu nướng. Hấp, luộc thực phẩm vẫn được giới chuyên gia đánh giá cao trong việc bảo vệ sức khỏe và chống ung thư.

- Để thay đổi hương vị bữa ăn, bạn vẫn có thể nướng thịt nhưng chỉ nên chế biến đến khi thực phẩm chín vừa tới là đủ, không nên để đến cháy xém. Tốt nhất không nướng thịt trực tiếp trên lửa than hay nướng ở nhiệt độ cao. Nhất định phải cắt bỏ phần thịt cháy xém trước khi ăn.

- Cần chú ý đến sự cân bằng và đa dạng của chế độ ăn uống. Bạn nên ăn thịt nướng kèm trái cây và rau quả tươi vì chúng rất giàu chất xơ, sẽ giúp thúc đẩy quá trình tiêu hóa, giúp các chất độc sẽ nhanh chóng được đào thải chứ không ở trong bụng quá lâu.

- Trong quá trình nấu nướng, bạn cũng cần chú ý đến khói nấu nướng tại gia đình. Làm tốt việc hút khói, thông gió nơi bếp nấu bạn sẽ làm giảm được lượng benzopyrene hít vào cơ thể.

- Benzopyrene cũng tồn tại nhiều ở khói thuốc lá, chính vì vậy để ngăn ngừa tiêu thụ chất độc này thì bạn cần tuyệt đối từ bỏ thói quen hút thuốc.

(Tổng hợp)

Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng tháng 11/2020	02
✠ Sống Lời Chúa	03
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B58)	13
✠ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CĐ LCTX TGP Sài Gòn	18
◆ Tin HH LCTX GP Xuân Lộc	21
◆ Tin CĐ LCTX Miền Gialai-Kontum	25
✠ DIỄN ĐÀN:	
◆ Sự đau khổ của con người...	26
◆ Kính hiểu	29
◆ Sự chết – một hành trình biến đổi	34
◆ Những cái chết trong cuộc sống	37
◆ Tôi sẽ nên thánh	40
◆ Đọc thông điệp mới nhất của ĐTC Phanxicô	44
◆ Muối cho đời	49
◆ Thăng trầm của đức tin	54
✠ Giải đáp thắc mắc:	
◆ Thánh truyền là gì?	57
✠ Phòng mạch miễn phí	
◆ Thực phẩm được WHO xếp vào nhóm gây ung thư	62

